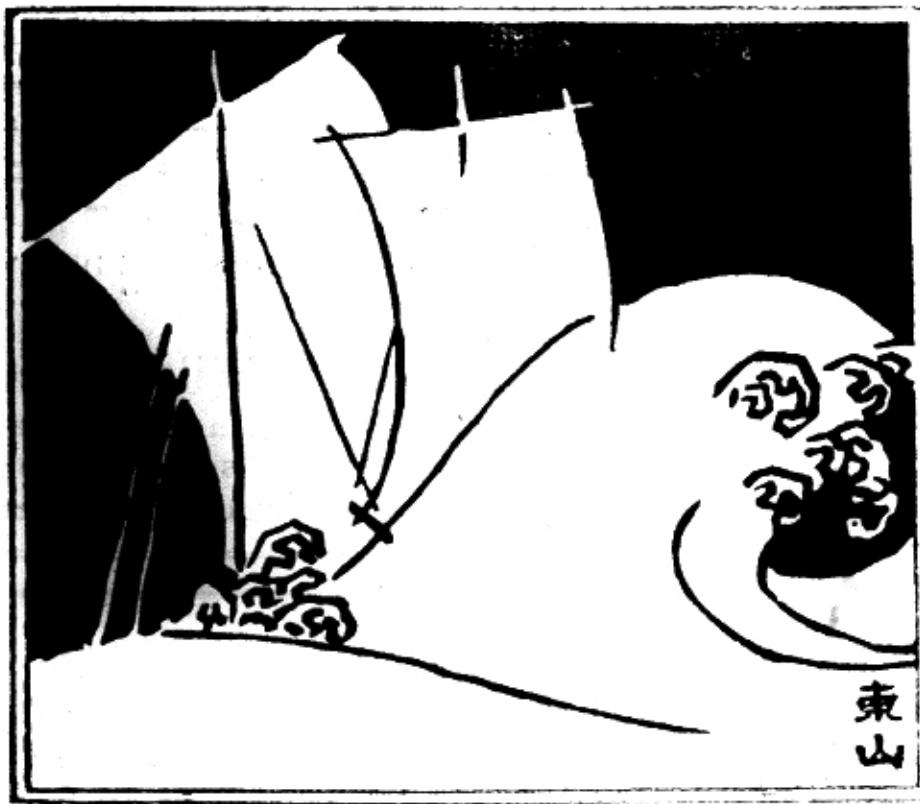


Phuony Sau

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ Số 4, Đường Carnot — HANOI

Giai nón: số 885

Giá bán: 0110

VĂN-HỌC-TÙNG-THỦ (I)

VĂN-DÂN-BẢO-GIÁM I

Op. 95

VĂN-DÂN-BẢO-GIÁM III (Sắp in xong)

Là bộ sách rất quý sao-lục được ngọt 10.000 bài thơ hay của các danh-nho đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn.

Kỳ tài-bản lần thứ ba, bǎn-quán tim kiếm được ngọt 40 bức ảnh chân dung và bút-tịch các cụ.

ở hai bức à m đặc-biệt trong bộ Văn-Dân-Bảo-Giám-ja bức ảnh cụ Phan-Thanh-Giản chụp với 12 vị Sứ thần tại Paris và bức hình ông Trương-Vinh-Ký cùng cùp 18 vị Thổ-cửi dai văn-hào, ông Trương-Vinh-Ký đứng thứ 17, về tiêu-sử các cụ hỏi thi bǎn-quán thân hành tim đến con cháu các cụ rất cẩn-thận. Có vi, chúng tôi tìm ở Gia-Phá, cho nên biên chép rất tinh-vỵ.

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN dẽ từ tập

PHÒ-CHIỀU-THIỀN-SƯ Thi văn Tập

Giật-sử văn-chuong thi phủ cụ Chiêu-Lý tức là Phạm Phụng có in nguyên bản

SƠ-KÍNH TÂN-TRANG Giá bán 0\$30

NAM-KÝ THU'-QUAN

17. Boulevard Francis-Garnier, Hanoi

(I) Cuối tháng Juin 1932

Các nhà thương-lưu và binh-dân ở Xã Hội
ta đã điều-công nhận rằng:

Sở Xe Đám-Ma của M. Louis CHỨC

là một sở mà các tang-gia, trong lắc bối rối
có thể tin cậy được:

Vì Sở ấy mở trước nhất ở nước Nam là
Chủ-nhân là người cần-mẫn, lỏi-lạc, thật-thà, ra
đòn, xe ngựa, và xe ô-tô sở ấy sắm-hay.
công-quả đắc.
Nên công việc rất-chủ-dảo, nhanh-chóng và đúng giờ không
hết-dễ ai phản-nản bao giờ cả.

Sở ấy ở phố Hàng-Cót số 22 - Giây-núi 874

ÉCOLE THÀNG-LONG

N° 2 ET 9, RUE DE TAROU
HANOI Téléphone N° 885

COURS DE VACANCES

Ouverture Le 27 Juin 1932

1. Préparation rapide au Baccalauréat (I)

2. Préparation au B. E. P. S. F. I.

3. Cours de perfectionnement en Français et Mathématiques pour les élèves sortant de la 3^e Année de
l'Enseignement P. S.

4. Cours de Français et Mathématiques en vue de l'Admission aux établissements d'Enseignement Primaire
Supérieur et Secondaire Ecole Normale (Lycée du Protectorat, Lycée Albert Sarraut)

5. Divers cours de l'Enseignement primaire, Cours Élémentaire, Préparatoire, Élémentaire, Moyens et Supérieur
Avec le Concours effectif de :

M. M. NGUYỄN-BA-CUONG Licencié es-lettres d'enseignement

NGUYỄN-DINH-NHIỆP Licencié es - sciences Physiques

NGUYỄN-TUONG-TAM Licencié es - sciences Physiques

DANG-PHUC-THONG Licencié es - sciences Physiques

et un groupe de professeurs compétents

(I) Leçons particulières données à domicile par professeurs licenciés de l'Ecole Thang-Long

SÁCH DẠY



SƠN-NHÂN-LUYỆN

THUẬT

Mua buôn, mua lẻ thư và mandat dẽ cho nhà
xuất bản như sau này :

NHẬT-NAM THU-QUÁN DƯỢC-PHÒNG

26, Phố Hàng Bông Bèm - Hà-nội

Mới in xong phép + luyện công bi truyền kèm
với các vị ăn kiêng, kỵ cùng Catalogue 1932

Giá bán : 0\$10

LẠC - DƯƠNG

N° 85 RUE DE LA SOIE - HANOI

Tailleur et Soierie
Coupeur expérimenté
Tissus de bonne qualité
Prix fixe et Modéré

NGHỆ VÀ TIẾNG...

Trong một kỳ tạp-chí « L'Illustration » bên cạnh hai bức ảnh ông **Gabriel Lebrun** cầy ruộng và giặt bò đi uống nước, có đăng mấy dòng lược dịch sau đây :

Một gia-dinh Pháp

« Gia-dinh đức Giám-Quốc là một gia-dinh đời đời nối nghiệp làm ruộng, và dù các đức tốt của nghề đi cầy : trật-tự, tiết-kiệm, danh dự. Những đức tính đó là những viên bảo ngọc của nòi giống ta Anh ruột đức Giám-Quốc, ông **Gabriel Lebrun**, vận quần áo nhung, đầu đội mũ nồi (beret basque) ngày ngày giặt đàn bò ra đồng cầy bừa, miệng ngậm cái điếu hút thuốc lá, thở khói phì-phao, ông chăm chỉ trông coi cái tài sản rộng tới 80 mẫu lầy (200 mẫu A. anam) của ông cha đời đời để lại đã tới hơn trăm năm nay.

Đức Giám-Quốc không hề quên nơi oở hương, hằng năm về **Mercy Le Haut** thăm quê, thăm nhà và đỗ nghỉ nơi cho quên bằng trong ít lâu cái đời chính trị. Rồi thi cũng có khi giúp anh tự ra cầy ruộng như ông **Cincinnatus** ngày xưa ở bên Lã-Mã. Một tấm gương sáng của nước Pháp.

Giá ông diễn chủ áy là người Annam . . .

Trước hết một ông diễn chủ Annam có 200 mẫu ruộng thì không bao giờ chịu tự đầy cầy theo sau con bò, ở nơi đồng áng. Ngài phải chèm chẹn trên sập gỗ, tựa khiu tay vào chiếc gối xếp, nhấp chén trà tầu, hay kéo hơi tháoé lão ở đầu cái xe dài điếu ống. Các công việc cầy bừa, cấy hái đã có bà diễn chủ trông coi nghĩa là bà ra lệnh cắt đặt công kia việc nõ cho mấy tên diễn tốt. Chứ nghề cầy ruộng là

nghề hèn, ông chủ khi nào dùng tới, khẽ nào nghĩ tới, khi nào tưởng tới, tuy dài nghề áy nó đã nuôi sống ông chủ, nó đã giúp ông chủ trở nên giàu có.

Nhưng nó mới giúp ông chủ giàu, mà nó chưa giúp ông chủ sang. Nó chưa có dịp giúp ông chủ sang. Thị nay nhân có « chủ hai nò » danh cao chức trọng, ta hả bổ qua cơ hội ?

Tức thì ông có cái tư-tưởng lo phàm hèm, Đã săn tiền lại có ông em giúp việc, gì mà chẳng xong. Vả không lẽ anh là một kẻ sang trọng nước mà dè người đời gọi cụ Xã, không tiện. Hết ! chuyen này it ra phải soay lấy một chức hàn-lâm để trước là danh giá cho mình, sau là vê-vang cho họ và nhất là giữ tiếng cho em

Cái Tiếng ! Người mình chỉ trọng cái tiếng mà không biết trọng nghề. Không những không biết trọng mà còn đối dài với nghề một cách rất là bắc-bèo, chẳng thèm nghĩ tới : Vì đâu đã có ngày nay. Nhưng mặc kệ ngày nay ! Cái tiếng « người di cầy » không làm vê-vang cho cái đời ta, thi ta bỏ nó đi, thi ta đây nó lại bằng cái tiếng « quan-hàn ». Chứ sao ! Rồi thi cái tiếng áy nó sẽ nõ dùng như tiêng pháo : Sác ! Hết ! Hết ruộng, hết tiền . . . thì danh giá cũng két.

Áy hai bức hình ông anh đức Giám-Quốc Lebrun đã vè vào óc tôi mấy cái tư-tưởng vẫn vờ. Hai bức hình áy lại với tôi nhớ tới một câu chuyện . . . Một câu chuyện cũng Annam, mà dè chỉ ở Annam mĩ có :

Quần trắng, áo lam

Gần đây các thiếu phụ và các thiếu nữ ở tỉnh thành đều thi nhau ăn mặc «mốt». Đó cũng là một bước cải lương trong sự trang sức. Chẳng những cái áo vân tàu cái quần linh bưởi đã bị các bà các cô chôn chặt, mà sáu đi mà cả cái áo hàng thảm, cái quần tia bóng cũng phải các bà các cô đừng bỏ, bắt nhường chỗ cho cái quần trắng, cái áo lam.

Màu trắng, màu lam là hai màu mà các bà, các cô «tâm nhân vật» ưa dùng nhất. Chả thế mà buổi chiều về giờ nực đi đâu cũng thấy nhan nhản các bà, các cô tha thướt quần trắng, áo lam. Trận gió mát thoảng qua trắng lam bay lộn dã khéo khiến cho các bà, các cô tượng tự như tiên nữ ở chốn non bồng.

Những nhà «đạo đức hủ» thấy các bà, các cô lộng lẫy như tiên đã lầm phen trợn mắt nghiến răng kêu: « ăn mặc quá lốm ! ». Những nhà đạo đức ấy cho là các bà, các cô phong phanh tấm áo lam manh quần trắng thật dễ khiến cho những kẻ phàm phu

tục tử phải mất via, tiêu hồn mà sinh ra lòng mong nhảm ước sảng. Ấy cũng vì sợ đời lại các bà, các cô mà diễn ra tâm tấn bi hài kịch nên công kích các bà, các cô cho là làm động lòng dục vọng của người và yêu cầu các bà, các cô bỏ ngay cái «mốt» ấy đi.

Các bà, các cô nghĩ sao ? Nếu tôi ở vào địa vị các bà, các cô thì tôi chẳng bao giờ vì các nhà «đạo đức hủ» ấy mà «đòi lốt» đâu. Nói thế có người lại cho là tôi làm hư các bà, các cô đi dãy. Nhưng hãy khoan.

Các bà, các cô như bông hoa ai cũng công nhận rồi. Thế thì các bà, các cô có phải trang sức cho đẹp cho tươi như hoa ấy cũng là lẽ thường, miễn là các bà, các cô đừng quá lốm thì thôi.

Tấm áo lam manh quần trắng kia nếu đã hay làm được tăng vẻ kiều mị của các bà, các cô mà các bà, các cô thích dùng thì phỏng có gì là lạ ? Tiền đã không đắt hơn quần áo thảm, có khi

lại rẻ hơn nữa, vậy không có thể nói được các bà, các cô trang sức bằng áo lam, quần trắng là tổn tiền rồi. Tiền đã không tổn thế mà kêu các bà, các cô thiêng về lẽ gì ? Có phải là tại các bà, các cô mặc áo lam, quần trắng trông nó lóng lẫy quá không ? Nếu thế thì «cứ» cho các bà, các cô lốm nhĩ. Các bà, các cô đã được ví như hoa thì phải cho các bà, các cô được hồn như hoa mới là công bình cho chở. Hoa dầu trắng, hồng, vàng, đỏ, hay chi chi nữa, xưa nay nào có ai chê bai hoa vì màu này hay màu kia đâu. Hoa thực được tim, người cũng ưa, hoa mẫu đơn đỏ, người cũng ưa.. hoa đã không phải vì màu mà bị người chê bai thì người vì cớ giặc quần trắng, áo lam lại không được, cứ phải khu khu mấy nghìn năm dữ lấy một màu đèn sì, đèn sâm.

Cũng như hoa cốt ở sắc đẹp, hương thơm chứ không cốt ở màu các bà, các cô chỉ cốt ở sắc đẹp, nết hiền淑, lòng trinh khiết chứ không cốt ở quần áo. Mặc

Tôi có quen một ông bếp ở Hải-Cảng Ông rất sành nghề. Hễ đâu có tiệc sang, hay hễ các khách-sạn có cuộc dạ yến là tất phải mời ông đến làm cho cái đơn kê các món ăn (menu) Vì thế nên ông không cần phải tay giao, tay thớt mà mỗi tháng kiếm tới vài trăm bạc. Cách mấy năm sau, tôi ra Hải-cảng chơi, tình cờ bắt gặp ông Bếp tôi đã nghiêm nhiên trả nén ông chủ một hàng bán... xe đạp. Dương làm nghề nấu nướng mà chạy sang đến nghề chửa xe thì thực là kỳ. Nhưng xét ra thì cũng không kỳ quặc gì đâu ! Chỉ vì ông Bếp tôi không muốn

người đời gọi mình là ông Bếp nên khi đã có ít vốn liền bỏ ngay cái nghề nấu ấy. Cái nghề chửa và bán xe đạp kia nó cũng ngẫu nhiên gặp ông Bếp, chứ nào ông Bếp nào có tìm có chọn nó. Nghề gì cũng được, quý hè có cái tiếng là ông chủ hiệu.

Cái tiếng ! Nó còn làm hại dân An-Nam ta đến bao giờ.

TRẦN-KHÁNH-GIƯ



quần trắng, áo lam mà đứng đắn, giữ gìn trọn bدن phận thì ai cũng phải quý trọng. Còn mặc quần thô n, áo nâu, trông nhũn ra phết, nhưng tinh nết hư hỏng thì phỏng có ai quý? Tuy cũng có lúc bảo được rằng mặc quần áo màu mỡ nhiều khi như gợi lòng ham muỗn của người khác soong thiết tưởng lòng mình dã như «vàng nghìn» thì ai có thèm muỗn cứ mặc ai, mãi chẳng ăn thua gì tất họ dành cho «tho».

Theo ý tôi tưởng thì các bà, các cô cứ nên mặc quần trắng áo lam miễn là các bà, các cô biết giữ chọn bدن phận là đủ rồi. Mầu lam thanh thu mầu trắng sạch sẽ, hai mầu ấy các bà, các cô đã biết chọn lấy mà mặc cũng là có con mắt mỹ thuật đấy. Các bà, các cô cứ cố giữ lấy các mầu ấy cũng như các bà, các cô cố giữ lấy luôn thường, đạo lý, xen cá nhà «đạo đức hủ» còn kêu la vào đâu nữa? Chứ đừng đợi đợi nhẹ tính, nhẹ tâm mà lúc người ta mỉa mai thì còn biết nói ra sao.

Mảnh quần trắng, tấm áo lam không phải vứt đi đâu, còn được gần gũi với thịt non da mềm của các bà, các cô, nhưng muỗn được gần gũi mãi thì phải cố khuyên các bà, các cô đừng đi lạc đường sài lối mới được đấy. Quần trắng, áo lam liệu mà giữ gần lấy chả

NHẤT CHI MAI



Cái ngông cái rồm của người đời



Cô Marc Marry người Mỹ mō có dào trú danh trong nghề chớp bóng vừa rồi mời phát đơn kiện người chủ rạp hát Fox đòi 5 triệu bđi thường vì lúc cô bước ô thang máy xuống nền nhà hát bị sai khớp xương. Bi đứng không nên đe đến nỗi bị thương sưng thế rồi phát đơn kiện chủ cải tâm lý cô dào này thực là tâm lý một gái kỳ khôi. Lấy việc này mà say, ai cũng phải công nhận rằng từ cái đức «sinh tụng» cho đến những cách ngông cuồng, sa hoa ký quặc người Hoa kỳ vẫn giữ được giải quán quân. Chẳng thế mà mấy năm trước đây có một tờ báo dã delsing một mục nói rất nhiều về những cái ngông cái rồm của con cháu Hoa thành Đồn: Nào có dào nợ bảo hiềm bđi vú những mẩy triệu mỹ kim, nào nhà triệu phú kia ở Chicago về chơi Nữu Uơc, lúc rứa mặt thấy thiếu cái bàn chải răng, tức khắc đánh vô tuyển diện về nhà sai gia đình phải lấy ngay một chiếc phi cơ riêng chờ cái bàn chải răng của mình sang Nữu Uơc. Một cô chiêu con nhà triệu phú qua hồ Genève vô ý đánh rơi cái nhẫn kim cương xuống giòng nước biển.

Tổn bao nhiêu của cũng chẳng ngại ngùng, cô dảng bảo nói ai mò được của quý kia sẽ thưởng cho 20 triệu hay ai tát cạn được hồ mà tìm cho thấy cái nhẫn kia dù tổn bao nhiêu tiền cô cũng sẵn lòng cảng dang. Ông công tử Z. hế cả cách chơi bỏ mấy vạn mỹ kim dựng một quang thiêng lòi riêng mứa hai cái máy hỏa xa mỗi cái

một đà i đường chạy giập vào nhau để còng tử được cái thủ thấy hai cái vại vòi tinh kia choang nhau tan nát. Một nhà nữ trang sư rật được giải quán quân trong nghề nói lầm. Ròng rã trong 50 tiếng đồng hồ quý nương cao ngón lộng ngữ trồ hết tài nhà ngọc phua chau đến nỗi lúc ngồi xuống thính giả không còn một mống nào cả mà diễn giả vẫn chưa đá động đến dầu đè

Áy dài dà những cách rồm ngông của người Hoa-kỳ là thế... Ở nước Nam ta về việc hay chưa giám bàn chứ về nhữnig cái ngông hả lại không có nhữnig hạng người sùi phì, ăi chơi cù c悲剧 tựa như người Mỹ ư. Khi ông cả Giáp nợ ăn trè đường với nước Cologne bà đốc Ái ngày nào cũng tắm bằng nước rửa cậu hai Bình lấy giấy bạc 5 đồng quên thuốc lá ông nghi Định cứ mờ cái hồn là dãi cõ đầu, 5 giấy coi công, ông hàn Mậu đốt thi pháo với chủ khách Hàng ngang, ông phán Kỷ vì tức hơn với chủ tài bản đồ sứ ở phố hàng Bồ mà đang tay lấy ba toong đập tan doi thống rồi tức khắc mở vý lấy 400 bạc đền chì vì một câu nói sau này: «Cái lạy ngưu. A lam khôn cõi mù lược».

Ngoài những việc sài phì vô lý mà ký giả vừa kể trên từ thành thị đến thôn quê, ta lại thường mắt thấy tai nghe nhiều chuyện khác. Này bác xă nọ bán già tài mua danh phận, thầy chánh kia «vì miếng dưa lảng» mà theo kiện đến bại sản khuynh gia, ông Hán nọ vì hư danh mà mất nghiệp rồi lại làm lụy đến thân. Ai còn nhớ đến chuyện anh lái lợn Trần

Một cái khí-giới của ông bố Annam

Ở Á Đông ta, đối với con, ông bố có quyền rất lớn. Ngay xưa bao giây con không được nghĩa là con không chịu có tư tưởng và chí hướng của mình, thì ông bố có phép tự tiện đem giết đi. Sự nghiêm khắc đó coi dễ ở cái ý nghĩa bối thường trong sự hình phạt ở Á đông như lời đã bàn qua trong một số báo trước : Ông bố sợ nếu con không có những tư tưởng « ngang bằng xô ngay » như mình, thì có ngày sẽ mắc tội phạm thượng mà đè liên can đến cả gia đình. Tha rằng giết trước di dè trừ một cái lo sau này.

Ngày nay dưới pháp luật Thái tav, quyền cá nhân đã rộng thêm, thì quyền đoán-thé-tai phải hẹp bớt, mà cái oai của ông bố cũng không thi hành một cách quá nghiêm-khắc như xưa. Song tuy không lợi dụng được pháp luật để giày con, ông bố còn có một thứ khí giới, mạnh chẳng kém gì gươm, là sự « từ ». Con không vâng lời, là ông bố dọa từ ngay.

quý Châu. Tất cũng phải ngàn cho những người ngông, gàn rởm, dại.

Đấy cái ngông của người là thế mà cái rởm của ta là thế. Ai đã là người tự bảo mình là người ăn chơi lách lái ngông dại, cứ chỉ ló lăng, ngông dại, cùng giải, thi hơi, tưởng cũng néo tự vẫn lương tâm xem mình vứt tiềng đi như thế, có phải không hay lại như phương ngôn ta thường nói « dạo : tiếng khen ho he i chẳng có ».

Khúc giang ĐÀO THIỆN-NGÔN.

Ông bố không dùng bình phạt đối với thân thể con được nữa, nhưng còn có thể dùng được sự hình phạt đối với lương tâm con mà sự hình phạt về tinh-thần có lẽ lại đau đớn gấp mấy sự hình phạt về thân thể. Vì đem giết con đi thì con chỉ hết sống ở cái đời con người này, vì tất dã là một sự khổ cho con, nhưng từ thi túc là giết linh hồn con trước khi nó rời xác thịt mà xuống địa ngục hay lên thiên đường. Rồi đây những kẻ thù của con sẽ lợi dụng sự « từ » ấy để công kích cái đời luân lý của con. Vẫn biết đối với Trời và đối với Cha, người con vẫn thủy chung giữ đạo làm người, làm con, song những ủy-khúc trong sự nghiêm-khắc của cha, thì chỉ cha với con hiểu lẫn nhau, chứ nào có thể tỏ bày cho công-chúng, cho công chúng vô tình biết được : Cha tưởng gioa cho con sơ, con tưởng im-iặng không giám phản-trần để tỏ lòng kính phục. Hai cái ý-tưởng tịch-mịch đó như đã chôn sâu trong hai tấm lương tâm, mà lại dùng làm ngòi cho kẻ thù châm mồi công kích.

Đối với các gia đình Âu-châu, thì sự « từ » không bao giờ xảy ra là vì ở bên Âu-châu, khi người con đã trưởng thành, là nghiêm-nhiên trở nên một người dân của nước, của xã hội, có đủ quyền của một người công-dân chịu hoàn-toàn trách nhiệm của một người công-dân. Tuy còn có liên lạc đối với gia đình, soi tư tưởng và cùi chỉ được tự do, không chịu ảnh hưởng của cha mẹ nữa : Cha không tin có trời, mà con có thể cùi tin rằng có. Trong một cuộc bảo cùi nghị viên có khi cha bỏ vé bầu cho một người phái hữu, con bỏ vé cho một người

phái tả. Cha biết cũng mặc, cũng không lấy làm một sự trái phụ mến, tình thân mật cha con, cũng không vì đó mà kém xưa. Người Âu-châu mà nhất là người Pháp rất tôn trọng tự do cá nhân. Họ cho rằng sự tự do tư tưởng chỉ có liên can với pháp luật của toàn quốc, chứ không ở trong vòng kiểm chế của gia đình. Vậy thì đối với người con đã được hoạt động ở ngoài phạm vi gia đình, nghĩa là cha mẹ đã giải-phóng ra ngoài giới hạn của gia đình lớn, để con tự lập lấy một gia đình nhỏ, thì sự « từ » kia còn có nghĩa gì ?

Ở bên Âu-châu cha mẹ giày con tự lập lấy thân. Ở nước ta cha mẹ chỉ giày con phục tòng bờ trai, hoàn toàn phục tòng. Đứng giữa hai cách giáo dục trái ngược nhau đó, bỗn phận các nhà ngôn luận là phải khuyên các ông bố nên châm chước cả hai mà gây lấy nền luân lý thích hợp, không mới hẳn vì chưa hợp với hoàn cảnh hiện thời, nhưng nhất là không cũ hẳn, vì không hợp với sự tiến bộ của nhân loại. Vậy mà còn có kẻ dám lợi dụng một taói nêu bối của nền luân-lý Á đông, làm một thứ khí giới để công kích quân. Người quân tử chẳng nề thế, nhất là khi người quân tử lại giữ mối dù luân của cả quốc dân. Quân tử phải « chu nhì bối, iij, chử !

TRẦN KHÁNH GIÚP



Hồ - Xuân - Hương

Tài hoa vẫn là của báu và ít có xưa nay. Nhưng vì nước Việt-Nam ta là nước cõ ở phương Đông, lễ nghi văn-tự có từ đã lâu đời nêu cũng không đến nỗi quá « hiếm hoi » những dạng người tay hay cầm quàn ngọc, miệng biết nhả nhời chau. Cái hụt tài tình về đường văn tự ấy, không nhiều thì ít, dời vào cũng thấy có. Nhưng có là phần nhiều có ở bên nam giới, vì nước ta từ xưa vẫn cho rằng chỉ bạn dâu mà mới có bồn phận phải học hành. Còn về bên nữ-giới thì thực ít người tài hoa lối lạc, vì bạn thoa quàn hầu như chỉ thăm về đường lề già nội-trợ. Hoặc giả có người vốn giòng thi-lê nên phụ huynh cũng cho theo dời nghiên bút, song theo dời lại chỉ là dễ hiểu biết nghĩa lý ít nhiều mà thôi. Còn sỏi kinh, nấu sú cho đến thành tài vẫn là sự hiếm. Thế au cũng là một điều khuyết diêm của cõ nhân. Giai hay gái, óc thông minh nào ai dã kém ai ? Phụ-nữ tuy bồn phận là phải then khóa giữ giàng việc trong, nhưng nếu cũng cứ cho học hành như khách tu mi dẽ ai có tài, ngoài phận sự vợ hiền, dâu thảo còn gánh vác được một phần việc công-ich há chẳng lại là càng hay lầm ru ?

Tài nữ về đường nghiên bút ở nước ta từ xưa đến nay dẽ dâu mới chỉ có nàng Thị-Điêm, cõ Hồ-Xuân-Hương và bà huyện Thanh-Quan. Cái văn tài của nàng Thị-Điêm, của bà huyện Thanh-Quan ta đã từng thấy ở quyển « Chinh Phụ-Ngâm », ở bài thơ « Qua cảnh đèo ngang bóng sẽ ta ». Văn ấy mới là văn ! Đã lưu loát như nước chảy, mây

bay, dịu dàng như thông reo vượn hót lại mạnh mẽ như thác lũ, mưa nguồn, khảng khái như tung sanh, trú: trắng. Người có học hay không học, ai đọc đến các văn chương ấy cũng phải chịu là hay, là khéo, là tài, là có mảnh lực làm vui, buồn, phấn-khởi. Nàng Thị-Điêm, bà huyện Thanh-Quan thực là hai người tài, ai cũng phải kính phục. Da dí hai bức tài-nữ ấy đều có tiếng là đứng dẫn đầu về đường hạnh kiêm không còn ai giám dị nghị, vậy chẳng có gì phải minh oan hộ.

Duy chỉ có cõ Hồ-xuân-Hương người dẫu chịu cõ tài giỏi dẽ có khi lại hơn cả nàng Thị-Điêm cả bà huyện Thanh-Quan, nhưng vẫn cho cõ là người không đứng dẫn vì văn thơ của cõ có một tính chất khác, đọc đến hình như có ý là lời, cạnh khoe. Cõ Hồ-xuân-Hương bị mang tiếng dã nhiều, vậy nay ta cũng nên xét kỹ xem cõ là người thế nào ? Nếu cõ chẳng phải là kẻ sờm dào, tối mện lẩn la như người a-nhường dò cho cõ thì ta cũng nên vì cõ mà minh oan dẽ hương bồn người tài nữ khôi phải ngầm ngùi nơi chín suối.

Cõ Hồ-xuân-Hương tài tích vốn ở Nghệ an sau mới dời ra Hanoi huyện Vĩnh-Thuận phường Khanh Xuân. Cõ từ nhỏ tính vốn ham học Bà mẹ thấy con gái thế cũng cho theo dời nghiên bút, nhưng cõ học cũng chẳng được bao lâu. Về sau cõ chỉ nghiên ngâm một mình thế mà cõ cũng trở nên người tài nữ, mở miệng thành thơ Dời bấy giờ thấy cõ tài hoa, lối lạc đều cõ là con cừu vỹ nõ li tinh thác sưa nên

tài thi tài thực, song văn thơ vẫn phần nhiều là lợi, bốn cợt.

Những người có tài xưa nay thường được dời công nhận kiếp trước là sao nõ, sao kia ở trên giới, đến cõ Hồ-Xuân-Hương thì kiếp trước lại là hồ tinh. Câu chuyện hoang đường ai khéo đặt ra để tiện đường mai mia cõ, bà chẳng oan cho cõ lầm ru ! Lấy chứng cứ gì mà giám cho cõ là hồ tinh thác sinh ? Có phải là tại từ khi Long-Quân dung nước, hồ tinh không còn thấy hình ảnh đâu nữa, rồi cõ Hồ-Xuân-Hương ra đời, rồi cõ tài-hoa trùm cả một đời mà cho cõ là hồ tinh hóa kiếp-chẳng ? Lý-huyết đâu có lý thuyết là lùng ! Biết có Long-Quân không ? biết có hồ tinh không ? Mà có Long-Quân dung nước bắt hồ tinh đi nữa thì làm thế nào mà biết được là hồ tinh đã thác sinh làm Hồ-Xuân-Hương ? Có phải là chỉ vì thấy người ta có đại tài mà cho rằng chẳng thần thánh xuống trần, cũng yêu ma hóa kiếp chẳng ? Nếu thế chẳng hóa ra người ta ai có gì hơn dời cũng là nhờ về thân thế kiếp trước cả hay sao ? Mê tín quá !

Dời lầm tưởng cõ Hồ-Xuân-Hương dã nhiều ! Nghĩ oan cho cõ quá vì xét đến thân thế cõ mới biết rõ cõ là người hiền thục, tấm lòng trinh bạch dã mấy ai bì.

Cõ từ nhỏ dã phải cái cảnh cõi cút không cha. Dưới gối mẹ hiền, nếu cõ có tính hư thì càng dẽ lầm thế mà cõ vẫn biết giữ được mình cho tuyết sạch, giá trong, cõ bà chẳng phải là người đứng dẫn ru ? Kip đến khi lớn lên, cõ vì tài sắc mà bị bắc cường hào « Tông-Cóc » đòn nom; xin lấy cho kỳ được. Con gái đương độ dào tor, sen ngó, ai chẳng muốn tìm người sừng lứa, vừa

- *Ước gì quên túi làm chàng.*
- *Thuyền quyền làm vợ anh hùng làm con.*

Thế mà vì tình cảnh nhà bắt buộc, vì mẹ già khuyên giỗ, cô phải đánh lồng lẩy bác Tông. Cô vì sợ phiền lụy đến mẹ già mà hi sinh cả một đời, đem thân cháu báu chao tav cho người sờm rượu chè, trưa cơ bạc, cô há lại chẳng phải là người đại hiếu ru?

Kẻ nam nái kia hể trong nhà sung là hiếu tử, ngoài ai tất là trung thần Thế thì cô trong nhà đã là hiếu nữ, ngoài đương có lẽ đâu cô lại chẳng là chính phụ? Xem ngay từ khi cô kết duyên cùng bác «Tông Cóc» thì biết nào cô có bao giờ vượt ra ngoài bồn phản dân, ở nhà cô đã là hiếu nữ, đến khi đi lấy chồng cô lại là dâu thảo vợ hiền. Đến khi bác «Tông Cóc» hết nợ với đời, với chén rượu, với quán bài mà về nơi cõi suối, làng mây, cô cũng một lòng đau sói nỗi nhớ thương còn bùi ở câu văn:

«Chàng Cócơi! hỡi chàng Cócơi!

• *Thiếp bén duyên chàng có thể thôi*

• *Nòng-nọc dứt đuôi từ đây nhỉ?*

• *Nghìn vàng khôn chuộc giống bòi voi.*

Cô mới bước chân vào đời đã bị ngay nhiều nỗi đắng cay nên lòng cô phải sinh ra chán nản. Muốn cho đoạn thang, qua ngày, cô phải ngâm hoa, vịnh nguyệt, lấy văn thơ mà thay vào công việc tề gia, nội trợ. Nhưng ngâm vịnh mà chỉ có mồ minh thi cũng là buồn tẻ nên trong khách phòng của cô mới có bóng các văn nhân tài tử. Trong mấy năm trời cô đèn tài thi bà ra đổi chơi với đời, cô đã quen được biết bao nhiêu người hào:

hoa, phong-nhã. Cô đã là gái trẻ, đã là người có nhiều cảm tình, đã là người tài-hoa, đã gần gũi những khách phong-lưu, tuấn tú, thế mà cô vẫn giữ được tuyết sạch, già trong, giữ được iếp nhà. Lửa đã gần rom lâu ngày mà không bén. ấy mới là cao! ấy mới là tài! người đời đã mấy ai được như cô?

• *Thân em thi trắng phận em chòn.*

• *Bầy nồi ba chim với nước non.*

• *Rắn nát mặc dầu tau kẽ năn,*

• *Phận em cứ giữ tấm lòng son.*

Dần sau vì tình thế cảnh ngộ, cô lại phải bước đi bước nữa. Trong khi cô làm vợ lẽ ông phủ Vĩnh-Tường, cô đã nếm đủ mùi chua, cay, mặn chát thế mà trước sau cô vẫn giữ được tròn bồn phản, cô là người hiền thực xiết bao!

Cô Xuân-Hương thực là lòng như gương sáng, nước trong, mày may không bụi. Cái tiếng lá rơi, ai đem buộc cho cô, khéo là oan cô lắm! Vả cô chẳng những là người hiền thực, cô lại là người có khí khái, có hùng tâm, có dám lượng nữa; xem bài thơ cô đề đèn Sầm Nghi Đống thì đủ biết:

«Nghé mắt trong ngiêng thấy bảng treo,

• *Kia đèn Thái-Thú đứng cheo leo,*

• *Nếu đây đòi phản làm gaii được,*

• *Thời sự anh hùng há bấy nhiêu*

Thực hay hư

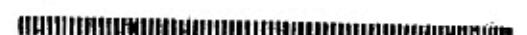
Đồn rằng: Dân bình khang & Cảng, muôn tổ lòng biết ơn ông Ngọc-Phong tức Sỹ-Ký là một ông nghị bấy lâu nay săn sóc về việc vệ-sinh và vãn dè nhà ở cho chị em, định từ đầu năm 1933 sẽ trích ra 5% ở các món tiền bắt đê sau này thuê dắp một pho tượng si-măng cốt sắt ở dừa phố Hạ-Lý để kỷ niệm ân nhân:

Phải, giáng hoa nhưng cũng thí phi dù diều



Đồn rằng: Mấy viễn tộc biên xã kia thuộc huyện Duy-Tiên định nay mai cho lấp bùn ở một cái giếng giữa làng bán lấp tiền sung vào tư quỹ... công tư hai lẽ điều xong. . .

Đồn rằng: Số tiền ấy các ông sẽ chia tay nhau chi tiêu về việc mua cơm den và sắm thêm tiêm móc. . .



Cô Hồ-Xuân-Hương là một nhão tài hiếm có là một người con hiếu vợ hiền, dâu thảo. Thế thời nhời thơ của cô dẫu có gì khuất khứa đi nữa chẳng qua cũng là một khoé thơ riêng của cô mà thôi, ta đừng nên uổng nhanden mà oan ưởng cho người tài nữ.

Kỳ hoa.



Đồn rắng : Trong xã ấy số đèn nay đã lên tới vài mươi mà số người mặc màu « Phù-Dung » đã tới ngoài 300 rồi kia đấy. . . Tiễn bộ biết chứng nào !

Đồn rắng : Thứ bùn quý ấy có một chất rất mầu nhiệm cho nên giá bán được cao, không cần phải quảng cáo mà các làng lân cận đến mua như nước chảy. . . Hữu xá tự nhiên hương. . .

Đồn rắng : Vì thấy các ông tộc biều quy hóa kia 10 người thì 9 người so vai dụt cổ, mặt bung da chì, có mấy bà biết lo xa cho quý xã bỏ tiền ra chữa và nhân tiện soay lại hương dính, rồi các bà ấy sẽ bảo nhau sang năm đi Chùa-Hương cầu tự lấy một lớp ký mục hay tộc biều khác đê sau này có thể đảm đang việc quản trị hương thôn. . . Biết lo xa, các bà kém chi bạn mày râu.

Nghịch Nhĩ
Đào-ĐINH DÙ

Phong-Hoa nước nhà dâu có thể

Phong-Hoa hé hò thương-nhân, ngã là Phong-Hoa phải can hé, ở người trên đà. Kèm mà mới đây thấy báo Nông Công Thương đăng tin tǎn kịch tinh do mấy nhà giáo diễn. Có người biết chuyện ấy bảo rằng: Chỉ vì ông chồng kèm tiễn mà bà vợ thi heo lối tàn thời muốn trang sức như các bà thương-lưu nay đổi sắm hoa tai đầm Sapir Nhà Đỏ, mai đổi sắm vòng kiềng mới hiệu CHÂN HƯNG. Chồng chẳng chiều được như ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc trai đem đến số nhà 62 phố Hàng Bạc bán được số tiền kời, sắm vòng, sắm hoa tặng vợ bạn. Chỉ vì thế mà sẩy ra tǎn kịch tinh.

Quang cảnh một tiệm thuốc phiện ở Hanoi

(Tiếp theo)

Câu truyện hai người nói đến đó, diếu thuốc thứ hai tiêm lại vừa xong, chủ nhão tay đỡ lấy đầu cái giọc đè vào mũi, kéo luôn phết nữa. Đầu cái xe ra, tay vơ vội lấy chén nước nóng uống cạn chén nước, thò hai ngón tay vào lọ kẹo tây lấy ra một viên bỏ vào mồm, rồi một lần khói biếc thơm ngọt ngào uốn khúc ở trong miệng bay ra: « Ngon » Ông chủ thực khoái trí.

— Vẫn sỹ ta ngồi giày, tay vơ cái diếu ống khám xe trúc rõ thật giài, tóm vào một câu:

— Vàng, chà có thể năm 1839 nước Trung-Hoa lại có trận Nha-phiến kịch liệt, chết hại biết bao nhiêu người mà còn phải bồi thường binh phí cho nước Anh những hai mươi mốt triệu đồng vàng.

— Ủ phải, cái sương với cái khò bao giờ cũng theo nhau chầm chậm.

— Ông cau dương nói giờ giang, bà chủ trên cầu thang gác sưng sực bước xuống, vào thẳng chỗ chồng nằm, tay đập vào sương bên hông chồng mấy cái lôi ra một chùm chìa khóa, lại vùn-vụn bước lên lầu. Ông thấy bà di khỏi mới phản nản rắng:

— Rõ dàn bà họ chẳng biết lo xa bão mãi cũng chẳng được. Cứ ra chí dã nắng nặc dỗi sắm xe hơi, tiền nhà không có bắt phải đi mua hộ. Bác chưa rõ chứ nhà tôi nó nóng như lửa, đã muốn gì là nhất khắc thành cau cũng không được. Tôi đã biết tính nên gom góp được bao nhiêu phải mang gửi cả vào « Bằng » mà vẫn phải dấu kin, có đám đê cho biết ở đâu,

cả những giấy má tôi cũng phải sắm kỹ ở một chỗ khác. Đây bác xem, độ vài ba ngày nó lại lấy chìa khóa một bận để mở tủ xem tôi có cất riêng đồng nào không. Tôi đã biết tính nết đê liệu trước cả.

— Ông nói thế, chứ coi tướng bà nhà cũng ý tứ lắm đấy chứ. Năm ngoái hồi con ở đây, trên gác haô nhiêu là tiền bồ, nào bà con có sắm sửa gì đâu.

— Ủ, thế thì bác không biết. Năm ngoái nhà tôi sắm bao nhiêu áo quần, lại gần tết đánh thêm, biết bao nhiêu là đồ vàng. Trời ơi! Tôi can có được ở đâu. Bây giờ nó lại bắt tôi phải mua cho được họ đê nó lại sắm xe hơi nữa.

Ông chủ mới nói đến đấy, ngoài cửa có tiếng động, một bà già tay phải cầm cái thúng nhỏ, tay trái sách cái nón nhí-thôn bước vào. Tôi nhận ra thì bà lão ấy tóc đã bạc, mắt phải deo kính, lưng đã dã hơi cong còng. Thấy ai bà lão cũng chào hỏi tử tế, ra dáng người nhũn nhặn lịch thiệp lắm. Bà già bước thẳng vào chỗ ông chủ ngồi dựng cái mói xuống cạnh bàn đặt thúng xuống ghế, dày vỉ ba lỗ, thò ra ngoài cái đầu giọc tau.

— Độ này, cụ có phát tài không?

— Thưa ông độ này xe ẽ, chúng nó quyết cùi tôi vỏ số, ví không thì ơn trời tôi cũng được turom.

— Cụ đem cái này đi đâu thế này? Ông chủ miếng nói, tay chỉ vào cái tau đê trong thúng.

— Thưa ông ấy tôi đem nó đi cho người ta biết chứ không thi ai biết buôn bán gì.

— Poái, cụ nói phải.

— Nào thầy ký, — bà lão trả

vào người ngồi cần thuốc trước cái tủ buffet, có gì không. đem ra đây cần đi dề tôi về kèo ở nhà chúng nó rủa tôi cũng khđ.

— Thầy ký mở tủ ra, lẽ mề bưng ra đè trên bàn vuông chỗ ngồi chơi một cái khay trong có ba cái hộp bánh bích quy nghe chừng nặng. Bà già uống xong chén nước ông chủ đưa mời bước đến chỗ bàn đè ba cái hộp, lần lượt mở ra từng cái, thì ra cả ba cái cùng dày nich những sái đèn như than hoa.

— Trời ơi, từ bé đến giờ tôi chẳng thấy những cái quai ấy lồng tôi cũng gotten đến nỗi mồ hôi đờ ra ướt cả dãm sau lưng.

Tôi bước đến gần xem họ bán, họ mua, không ngờ tôi phát ra một câu cũng hơi tầm càn. Tôi hỏi bà già rằng :

— Cụ mua những cái tôi này về làm gì mà nhiều thế ?

Đương mải truyện mua bán bà già chưa kịp giả lời bỗng đâu tiếng nói dẳng sau lưng đã nói dở.

— Ông này mới thực làn thòn. Người ta mua, về nấu ra thành nước bán cho quân keo chứ còn làm gì.

Nghe câu ấy tôi lạnh điểng cả người. Lúc ấy đâu đó một giờ sẽ chửa, tôi nắm mãi với mấy ông bạn đến tận chiều, đầu troáng vàng, mặt phùng phùng, quả nhiên tôi không bút điếu thuốc nào mà cứ pháp phùng quá người xay xưa dáo dè.

— Từ ngày ấy mà đi, cái cảnh tượng ấy nó cứ phảng phất luôn mãi ở trước mặt tôi, tựa hồ như tôi mới trong thấy đâu ngày hôm qua. Tôi càng nghĩ, càng ghê, càng sợ không biết rằng rồi đây nó sẽ biến thành ra những thế nào ! Trong cái nhà ấy dù hạng người già có, rẻ có, nhơ nhớ cũng có,

người buôn bán, người học hành kẻ thầy người thợ, giàu có nghèo có, phường lâu lỉnh, quân trộm cướp đủ mặt. Người dù hạng và trò chơi cũng đủ cách ; Vì thuốc sai mà sinh ra cờ bạc, có cờ bạc mới sinh ra bom bão trăng hoa. Bao nhiêu những cách chơi «vô lại» ở đời này nó dồn cả vào trong cái nhà ấy, rồi lại tự trong cái nhà ấy mà lây ra ngoài Xã hội. Xã-hội mắc phải những cái bệnh ghê gớm như thế, nếu cứ để vậy rồi cái sổ bàn đèn tấc không bao lâu sẽ là liệt trong các tư gia ở thành phố Hanoi.

Lại một điều đáng sợ hơn nữa là đương lúc này, bạn thiếu niên có học văn mà không nghề nghiệp mắc vào nghiên ngập đã khá nhiều, vì ngồi rồi ở nhà thi buồn nên mới tìm kiếm về mạn vui chơi. Vui chơi với nhau được lâu mà không ốn nhiều tiền thì cái hút thuốc phiện thực là hợp tư cách lắm. Vả lại tôi nay người này bỏ ra năm ba hào, tôi mai người khác chỉ mất từng ấy là đủ, mà dẫu có người suối cả tháng chẳng có một xu nhỏ cũng vẫn mua được vui với anh em như người thường có tiền luôn. Còn như đánh bài, đánh bạc hay đi hát đi sướng thì không thể được.

Đánh bạc có ăn, có thua, đi hát à đào lấy chị em làm vui thú tất phải có nhiều tiền. Chơi với bạn được lâu bền mà lại không tốn tiền nhiều và mỗi ngày lại quen biết thêm nhiều bè bạn. duy chỉ có cách dù nhau vào tiệm hút thuốc ả phiền

Người hút sách mỗi ngày mỗi đông, cái nghè mở tiệm hút đè kiếm ăn thi thiên hạ xô nhau ra mở đè trực lợi. Số tiệm hút mở ra mau nhiều quá, mà số người vào hút đè ra chưa kịp, các chủ

HÀI VĂN

Có tiền việc ấy mà song nhỉ ?
Diễn thuyết ngày nay cũng thế a !

« Phỏng cờ »

Chồng... Này mợ, hôm nay đến lượt tôi phải dăng đàn diễn thuyết mợ vì danh dự tôi, cho tôi nhờ cái túi bạc của mợ trong vài tiếng đồng hồ...

Vợ... Khéo giở hơi, diễn thuyết cần gì tiền ? Thời cậu đừng nói rồi tôi đè lấy tiền di hát...

Chồng... Không, tôi nói thực đấy, diễn thuyết muốn cho công chúng nghe mình một cách nồng nàn, phải tay cầm túi bạc, vì ca dao là có câu :

« Tay mang túi bạc kè kè,
Nói khuyếch rỏi khoác người
nghe rầm rầm ».

QUẦN ĐỆ TÙ

tiệm mới phải bày ra những trò ma quỷ để cảm giỗ những người tránh thuốc sai mà ham mê cờ bạc bay là phải bả cái trò chơi trăng hoa.

Nhưng mà đã bước chân vào đây, dẫu sao cũng phải trước vui chơi một hai điếu đè lấy nè, sau có muốn dở những trò ma quỷ gì cũng mới được. Nào có biết đâu rằng nay một hai điếu, mai một ai điếu, lần lán cũng phải đến mắc nghiện mà thôi.

TRẦN ĐỒ



CÓ TẬT GIẬT MÌNH

— Góm chết chí này, làm cho người ta hết
cả hồn. Vào sao không đánh tiếng lên?

— Thị làm sao?

— Đang viết cái thơ thi bất thẩn chí vỗ
vai làm tôi ngỡ... nhà tôi đã về.

Hù via!

VĂN DÀNQua thành tình Sơn

Thành cũ Sơn-Tây có phải không
Đời yên ai nhớ truyện binh
nhưng!

Hương vong sứ chép vài viên đá
Vinh nhục bia truyền một nếp
cung.

Non rắn khi thiêng trời rắp lối.
Sông Lô nước đục đất xuôi giòng
Tình chung ngày trước nay đâu lá
Còn vắng Tam-Tuyên tiếng trán
bung.

Thăm cảnh hồ Gurom

Chợ vơ ngọn tháp giữa chiều thà
Nước biếc cây xanh ngắt một màu
Gurom báu chim tầm sen ú rũ,
Rùa thiêng lặn bóng cảnh ảo sầu.
Hồi chuông tế độ khua làn sóng.
Tiếng mõ tang thương động dịp
cầu.

Muốn hỏi hương vọng bao truyền
cũ
Bên bờ ngơ ngần lũ ngồi câu

Này đây Hoàn-Kiếm dấu tang
thương.
Nước lặng cây im rõ đoạn
trường.
Rùa lặn, gurom chim, ai có biết.
Quanh hồ chea chúc khách Hoàng
lương.

Tình là giấy oan

MIỀU

Có pheo tranh đến tình xưa,
Rơi chau mấy đoạn, vò lơ mấy
vòng.

Nỗi riêng ai có thấu cùng.
Trăm năm dè một tấm lòng vì ai?
NÓI

Ngồi sực nhớ bến công năm nọ,
Buộc con thuyền lòng cũ bơ vơ.
Những tưởng rằng tâm đắm
tương cờ↑

Nào có biết hững hờ trăng với gió.
Có nhận nhận vẫn tu hữu số,
Hồng tâm thanh nhõn quý vô song
Biết xù sói thả chẳng đèo bông,
Cho khỏi thận anh hùng khi
ngã lại.

Tình nhân thế, au dành đã trái,
Khúc ruột tim còn tết tái churanguội.
Ngheo ngào nói chẳng nên nhời.

Dêm hè xem sách

Đèn tâm sự lờ mờ một ngọn
Gối văn chương là lòn năm xưa
Chữ hò bài, kiếp lèn đèn.
Bao la bè học mông mênh sóng
đời.
Trong gương cũ như soi mặt tục.
Ngâm văn chương như duc lòng
thương.
Những ai mai rùa văn chương.
Theo dõi tuấn kiệt, noi gương
anh hùng.
Lửa kim cò trưng lừng trước mắt
Nét tinh hoa sếp đặt vào tranh.
Trăm năm tan cuộc lợi danh,
Nghìn năm tiếng trống pharmor
bình còn vang.
Thơ Lý, Đỗ mắng hàng tam huyền
Sử Định, Lê Lầm liệt uy hùng.
Ngâm ngang văn tự bình nhung
Mảnh gương từ giấy văn chương
còn truyền
Tiếng mộc đặc vang miền Âu-Â-
Giọng kim thanh gióng giả cò
cám.
Kè chi thời vận thăng trầm,
Nét son Khổng-Mạnh muôn năm
chưa nhòa
Lần trước ám xem qua truyện cũ.
Luống suối lòng và vỗ đồi phen
Kiếp trần chán rót đua chen.
Mong không hẹn tiếng bút nghiên
với đời.
Càng ngâm ngòi càng khơi tíc già
Tiếng chuông dâu giục già đêm
trường.
Nhưng như gọi khách thư phương
Ngoài ra kia bóng là đương sắp
về.

VĂN DỊCH

La Fleur

La fleur donne le miel ; elle est la fille du matin, le charme du printemps, la source des parfums, la grâce des vierges, l'amour des poètes. Elle passe vite comme l'homme, mais elle rend doucement ses feuilles à la terre. Chez les anciens, elle couronnait la coupe du banquet et les cheveux blancs du sage.

Les premiers chrétiens en couvriraient les martyrs et l'autel des catacombes. Aujourd'hui, et en mémoire de ces antiques souvenirs nous la mettons dans le temple.

Dans le monde, nous attribuons nos affections à ses couleurs, l'espérance à sa verdure, l'innocence à sa blancheur.

Il y a des nations entières où elle est l'interprète des sentiments.

Livre charmant qui ne renferme aucune erreure dangereuse elle garde l'histoire fugitive des révolutions du cœur.

CHATEAUBRIAND.

Hoa

Có hoa mới có mật; hoa là con đầu chó sờm của будь sáng tinh sương, cỏ đẹp màu xinh của đầu năm xuân thứ, nguồn gốc của mùi thơm hơi ngát mỹ sắc của người trinh bạch thanh tân, tình cảm thâm của các nhà thi nhân mặc khách. Hoa cũng như người sờm nở tối tàn nhưng từ tràn rất là dịu dàng êm ái. Ngày xưa hoa dùng để điểm trang chén quỳnh nơi tiệc ngọc hay cài giắt mái tóc bạc của các người quản tử hiền nhân.

Những người kỳ thủy theo đạo Gia tô dùng hoa để thờ các đấng tử vi đạo hay viếng mộ các chúa sinh. Ngày nay muốn kỷ niệm những việc ngày xưa ta lấy hoa để khen sờm phùng thờ ở đèn này phủ nọ.

Ở đời, ta yêu hoa yêu được nhiều màu điểm trang; ta hy vọng vì hoa có vẻ biếc màu xanh; ta cho hoa là một giống ngày thờ cúng hoa giá trong tuyết sạch.

Có nơi cả toàn quốc dùng hoa để thờ lạy mỗi cảm tình cùng nhau.

Hoa là một quyền sách trú vị không hề chép những điều sai lầm nguy hiểm chỉ ghi những truyền giây phút của tâm hồn hay thay đổi thời.

ĐÀO THIỆN NGÔN dịch.

HIEU PHUC - LONG

tức là HIỆU PHÚC-THÀNH cũ

Các ngài muốn dùng đồ gỗ kiều lân thời để bày trong nhà nên lại số 43 Phố Hàng Đầu Hanoi - Giấy nói: số 215 là một nhà chuyên đóng đồ gỗ đã lâu năm

Một buổi nói chuyện với một người đàn bà ngoại quốc

Chuyến xe lửa hôm ấy vắng, trong phòng toa hạng nhì chỉ có tôi với một bà « đàn » Bà « đàn » mà tôi sắp nói ra đây khác với mọi bà bình nhật chúng ta thường gặp.

Khi mới bước chân lên toa xe, đã thấy bà đang làm bạn với cuốn sách nhỏ trên tay ; thấy tiếng động, bà khẽ ngừng đầu. Thoáng trống, tôi đã nhận thấy cái vẻ diêm dọa, trên nét mặt như ăn một mồi lo buồn kín đáo.

Xưa nay tôi thường nghĩ : người đàn bà Tây-phương họ sinh-trưởng trong cái hoàn-cảnh đầy rẫy những khoái-lạc, thì còn có điều gì không được toại ý - có khóc chiu buồn-bực là khó chiu buồn-bực với cái nóng ở sứ này. Thành-kien cho rằng các bà « đàn » đều là người thờ chung-nghĩa lạc-quan cả ; thành kiến ấy đã bị hình ảnh bà sôa nhò, - cái hình ảnh một người đàn bà Tây-Phương diêm-dọa. Tàu chạy hết cầu sông cái, tôi cũng vẫn lè lói không người nói chuyện ; thì lúc bấy giờ thấy bà đặt cuốn sách nhỏ, đứng dậy ra gần chỗ tôi ngồi.

Bà hỏi : — Ông đi Haiphong bay đi đâu ?

- Vắng, tôi xuống Hảiphong, có lẽ bà cũng cùng một đám đường như tôi ?

Đáp câu hỏi ấy tôi nói để cho nó có câu chuyện làm quen với một người tôi đang muốn gọi chuyện.

— Một đám đường hơn trăm cây số, ngồi cũng khá lâu, may tôi lại được cái hàn-banh gấp bà đi cùng chuyến xe . . .

Bà lùm tùm cười như biết tôi

muốn nói chuyện với bà mà còn e lệ, bà hỏi tôi :

— Trong cuộc xã giao ông đã từng nói chuyện với một người đàn bà Pháp lần nào chưa ?

— Tiếp chuyện một người đàn bà Pháp, thưa bà : lần này là lần đầu.

Chưa rút lời bà đã nói :

— Tôi không phải người Pháp lan Tây, tôi người nước Anh.

Thấy vậy, tôi không ngờ bà là người nước Anh, vì bà nói tiếng Pháp. Muốn biết rõ tính-cách người đàn bà nước Anh là do ý muốn của tôi, vì nước Anh là một cường - quốc đã từng tuyên - ngôn : « Hễ người nước Anh đến xứ nào, người xứ đó đã thuộc trong phạm-vi thế lực của người Anh và sẽ bị người Anh chi-phối ». Trí tuệ mò của tôi lúc bấy giờ càng như bị kích-thích, tôi hỏi bà :

— Tại sao bà lại hỏi tôi đã từng nói chuyện với người đàn bà Pháp lần nào chưa ?

— Hỏi như vậy là tôi có ý muốn biết cái quan niệm của ông về phụ-nữ Pháp lan-Tây thế nào !

Chỗ này mới khó nghĩ, vẫn-dẽ phụ-nữ nó rộng lầm ; tôi không phải là con đàn Pháp-quốc không được gần người đàn bà Pháp. Chỉ biết đại cương không giám cả gan trả lời bằng một câu « eiec-lếc » bao-quát cả vấn đề to tưống ; nghĩ vậy bèn đánh trống lảng :

— Thưa bà, vẫn đẽ phụ-nữ, bà định hỏi tôi về phụ-nữ Pháp-lan-Tây về phuong-dien nào ? Gồm cả một câu mà nói bao-quát về cái quan niệm phụ-nữ Pháp-lan-Tây, tôi xin lỗi bà ; tôi không giám bà lời phán-doán — è nò sai sự thật. Tôi thường nghe thấy người ta nói « nước Pháp là

trung-tâm diêm của cái văn minh Âu-châu, nguyên động-lực của sự tiến bộ khắp toàn cầu » thì chắc phụ-nữ Pháp hấp-thụ cái văn-hóa ấy, không cần nói rõ cũng đủ làm đại-biểu cho nửa phần nhân-loại khả ái . . .

— Phải, phụ-nữ Tây-phương trong vườn hoa nữ-giới Pháp-lan-Tây có nhiều hoa thơm cỏ lá. Nhưng ý ông có muốn đề cho đàn bà Việt-nam bắt chước chị em Tây-phương không ?

— Bắt chước hay không là do rào-lưu nó sở dĩ — Hiện nay chúng tôi đang chịu ảnh-hưởng của văn minh Tây-phương, kẻ yếu mà óc đang sôi sục mới • không biết lấy gì làm phuong châm thế tất phải bắt chước.

— Theo con mắt quan-sát của bà thì người Annam, chúng tôi bắt chước có đúng không ?

— Người Annam, thông minh lắm, có biết tài mò phỏng. Tài mò phỏng ấy chúng tôi xin chịu. Theo con mắt tôi trong thì như một số nhiều cô con gái Annam ngày nay muốn hóa thân làm bà đầm phỏng tung lụt-do cả, nhưng ít người biết mò phỏng cái hay của người Tây-phương. Không cứ một chủ nghĩa gì, một văn đẽ gì đem xướng xuất ở bên đất nước này tôi, đâm chắc không phải nọc công truyền mà cũng có biện quả.

— Bà nói như vậy, có ý mạt-sát các cô con gái nước chúng tôi quá. Những chúng cứ gi bà có thể cho tôi biết được rằng người đàn bà Annam hay bà chước những việc hành động vô-ý thức.

— Tôi hay nói thật, ông đừng với mèch lồng. Sự nói thẳng như vậy, trong cuộc xã giao hơi khiêm-nhã ; nhưng quả thật là

đó là bù lự nhiên của tôi. Điều tôi đã nói ông thử nghiệm xét trong những cuộc tổ chức của các cô Annam từ xưa đến nay thế nào?

— Bà sang đây đã được bao nhiêu năm?

— Vào độ có cuộc di bộ của các cô con gái nước ông tổ chức, từ ngày ấy đến bây giờ. Nếu họ đã tin, tưởng ý muốn của mình là hay, đem những việc hành động xét ra không phải là vô ý thức thì sao mới bị đưa luận công-kích-dã với bỏ chủ nghĩa của mình. Những người ấy tôi cho là a-dua và không có định-kến. Thấy mọi việc như vậy, tôi biết rằng đem một chủ-nghĩa gì xướng xuất ở xứ này là họ cũng theo cả. Ông nên xét, những việc làm như rửa mặt ráng nguy hiểm cho công cuộc tiến hóa. Nửa muốn duy-tân, nửa muốn bảo thủ. . . . kết quả cái sản-xuất ra một hụt người báu Á ban Âu « lai căng » mà thôi.

— Như ý bà, bà định dặn phán sự cho người đàn bà Việt-Nam như thế nào?

— Tôi, thì tôi tra người đàn bà Việt-Nam có tài quản thống làm hết phán sự cho gia đình. Làm hết phán sự cho gia đình Việt-Nam tôi tưởng không phải là một việc người làm thường có thể làm được. Riêng ý tôi, thì tôi thích cái vẻ đẹp của người đàn bà Đông phương hơn là Tây phương theo như những trang tiểu thuyết Tàu mà người Anh dịch là cái vẻ đẹp của Đông phương.

— Ài, bà chán cái văn minh « động » và văn minh « tĩnh ». Người emong tôi ngày nay tĩnh quá lại thích động, mỗi bên đều tìm lấy cái của mình « không có » cả. Nhờ văn minh « động » mà

Tây phương được giàu mạnh, chúng tôi cứ ôm lấy « tĩnh » cho nên chẳng bằng người ».

Bà đầm Anh lúc này cười, nụ cười « nạo dời » như đã quá chán cái cảnh dời hoạt động của Tây Phương. Tôi hỏi bà :

— Bà một lý tưởng, ngày nay bà định phán sự cho lý tưởng nào? Ông bay tĩnh?

— Tôi, thì tôi tin rằng công lý một ngày kia phải thắng. Tôi chỉ là người (tin đạo) phán sự cho cái (chính lý) Ông nên biết :

Cái dời hoạt động đã đến ngày mệt lợ rồi.

Câu chuyện vặt tôi không ngờ điện man ta đến thế, ngồi im lặng đến 15 phút chưa biết nói chuyện gì cho đỡ cái nạn ngồi lâu lắc — bà đầm anh từ lúc đó đã thành người khách già buôn cho tôi trêntoa xe hỏa. Trong lúc ngồi nghĩ đến những câu bà nói, hồi mộng thêm bàng khuông : bà thì đi về cái xứ xa xôi biết bao giờ lại có ngày gặp nữa. Bà đầm ấy, tôi chưa biết rõ tên. Nay xin trộm ý bà mà gọi tạm là Phù Du phiêu nhansen.

N. T. G.

TIN NUÔC NAM VÀ THẾ GIỚI

HANOI

Chợ phiên. — Hai buổi 2 và 3 Juillet các nhà hảo tâm đã họp chợ phiên giúp dân bị bão miền nam Trung-Kỳ. Các trò vui rất nhiều. Đáng kể nhất là cuộc múa mợi, do ban đồng-lứ (boy scout) tổ chức, cuộ c âm nhạc của các nhà tài tử trứ danh trong số đó có bà Đỗ Tri-Lê. Cuộc diễn kịch có giá trị riêng khiễn thính giả nhiều lần vỗ tay khen ngợi.

Ở ngoài sân lại có du tiên và cuộc hát quan họ cùng trò chơi ném phỗng.

Tuy giữa buổi kinh tế này mà bà con Hà Thành cũng vui lòng đến dự việc nghĩa rất đông, kết quả chắc được mỹ mãn.

Nhảy xuống sông tự tử. — Một bà iao, tóc bạc da mồi, cảnh nhà bẩn bách, từ có vỏ thân, tuổi ngoài 70 vừa dây nhảy xuống Hồng-Hà tự tử. Người già lão

tự tử cũng có bạo hơn bọn tiêu thư, thường lấy hồ Hoàn Kiếm làm nơi tắm mát, chỉ làm bẩn cho các nhà chuyên trách phải mở cuộc điều tra.

Từ giã phố Khâm Thiên-mã/cổ đầu vào chơi nhà đá. — Đầu hôm thứ tư vừa rồi có một bà phản mạn ngược tuổi ngoại bốn mươi đi bắt chồng, bị mấy cô dâu đánh cho một trận, tiếng kêu inh ỏi máu me lanh láng, lời một con người. Quan Huyện Hoàn Long và viên sen đầm đồn Phương-Liệt đến điều tra đã cho bà Phan kia vào nhà thương điều trị và bắt bốn cô dâu điều vào giam tại khám Hà-Bông.

Tình dường tại sà lim, chắc chị em còn nhớ đến những lúc quai mõm ra mang kẻ thù :

« Nhà tạo như thế hàng sảng »
« Đứa nào muốñ chém, thi q iết rí minh vào »

Thôi, ăn năn thì sự đã rồi, ném mùi cá mắm cho rồi ngày xanh-

HÀI-DƯƠNG

Cướp Thuế. - Một ngày náo ở Tỉnh đóng nhà đã có việc cướp bạc thuế, chủ nhặt trước đây lại thấy thủ đoạn ấy rõ ra, khiến cho thầy lý xã Lạc Rục mất non hai ngón đồng bạc lại kèm thêm mấy vết thương nặng của bọn cướp tiền kỷ niệm cho.



THANH HÓA

Đáng hẹn cùng người. - Một người đồng bang mình ra nghỉ mát ở Sầm Sơn, lúc ra tắm ở bãi bè không may bị lợn sóng đưa đi, vạn tử bất sinh, ai là người ra tay tế độ cho khỏi bước trầm luân. May mắn là nhường, đang lúc ấy ông kỹ sư lục-lộ Davy coi việc dẫn thủy nhập điện Thanh-Hoa thấy việc nguy cấp bơi ra cứu được người kia.

Cứu xong rồi thì ông đi ngay, không chịu để cho người thụ án mình một vài lời nói lại. Phục thay lòng nghĩa hiệp của kỹ-sư mà lại ngán cho cái lòng lãnh đạm thờ ơ của hai ông người Nam Việt nhà ta, thấy người đồng bang đang gặp bước nguy nan, chỉ biết có một việc cầm cõi, cầm đầu bơi cho khỏe vào bờ, dù nghe thấy tiếng người bị nạn kêu gào, cầu cứu cũng cứ thản nhiên.

Trông người lại ngầm để ý.

Nửa cái sò bò

Ở làng nọ nghe đâu là một làng vùng Thanh-Hoa làm lễ cưới chợ có giết một bò. Tế xong có đem kính quan Huyện sở, tại nửa cái đầu bò vì khiên làng ấy cũng có một quan Huyện hiện trọng nhậm một nơi khác nên nửa cái kia đã kính quan làng.. Bữa sau quan « phụ mẫu » đòi làng xuống quở, cho là biếu nửa cái sò bò như thế là dân có ý khinh mạng. Nghe dân phản tràn

mọi lẽ, quan hốt cơ thịnh nộ, nhưng cũng hiểu dù cho kỳ mục làng kia rằng « chúng bay phải biết, quan làng chúng bay ở đâu thì dân vùng ấy cung phụng, còn lao làm « phụ mẫu » hat này thì bần phận chúng mày phải kính biếu lao cả cái thủ bò, nhưng thôi tha cho về... ». Mấy viên đại-biều làng kia dạ dạ ra về, trong lòng vui mừng khôn xiết kè, bụng tự nghĩ giá làng không có quan huyện thì nửa cái đầu bò kia có lẽ thành ra một cái mối tội không sai. Một người làm quan cả xã được nhờ, là lẽ thế theo báo T. D.



CAO MIỀN

Vì cờ bạc. - Vừa rồi ở Nam-Vang, vì cờ bạc mà bọn lính Cao-Miền gây sự với một chủ sòng bạc người Nam rồi đánh nhau kịch liệt. Trong lúc súng đột, ba người Mam, đầu chẳng phải, phải tai đã thiệt mạng. Cuộc lưu huyết này là cái kết quả mối thù từ năm ngoái, năm xưa — của mấy chú lính Cao-Miền với một người Nam mình là chủ sòng đồ chữ... Thời, bầu ơi, thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. Cùng nương nấu dưới cờ ba sắc, chờ nén giờ giội thêm phiền.



XIÈM

Chính phủ mới. - Sau một việc đảo chính chẳng bao lâu, nhà Vua đã cùng Dân thới thuận công bố chính thể mới :

Quân chủ hiến pháp. Chính-phủ Mọi đều công nhận hết thảy các điều răn: Quốc-tế, Khắp hoà, cầu đầu dầu cũng phải phục vua Xiêm là người thức thời dã khéo sử tri, khiến cho nước tránh được cuộc nội loạn. Giá vua nhà Thanh khi trước biết nhường bối

cho dân Trung-Hoa như Xiêm-Hoàng thì làm gì ở đất Tàu việc nội loạn giằng già mãi đến ngày nay.



TOURANE

Vẫn được theo luật Tây. - Mấy tháng trước, có tin đồn rằng những dân sinh quán ở Đà-Nẵng là nhượng địa Pháp sẽ phải theo luật Nam triều.

Hội nhân quyền can thiệp, mời dây bộ thuộc địa có công bố rằng chính phủ không hề bao giờ lại thay đổi một việc vô lý như vậy, nghĩa là thay chung dân thành Đà-Nẵng cũng như dân Hải Cảng và dân Thăng-Long vậy được theo lối trực trị và các tòa Nam Án không có quyền xử việc những người sinh ở những nơi ấy.



NHẬT BẢN VỚI TRUNG-HOA

Việc định chiến. - Việc định chiến ở Thượng Hải vừa xong, người Nhật nghe dân thấy người tàu chủ trọng về miền Đông-Bắc lại muốn khởi sự đánh Chiết-Tân. Còn như đối với Trường-Học Lương là một viên Tòng-Tư-Lệnh trước kia vẫn theo chủ nghĩa bắt đầu kháng thi người Nhật để nếu sút quân nghĩa dũng phá hoại việc Mãn-Châu thì sẽ kịp phải quân đến cửa quan đánh Trường. Không biết chuyện này Trường sứ chỉ ra sao hay lại « dì hòa vi quý » để cho người Nhật thương tình mà trả lại món tiền kinh sù của Trường gửi tại một ngân hàng Nhật. Thực là tiễn thoái lưỡng nan, ăn làm sao, nói làm sao bây giờ.

PHAP

Trinh thám chính trị. - vừa rời
các nhà chuyên trách mới lóm
được một người Phó lan-nhã và
7 người đồng đảng chuyên việc
xé: những việc bí mật của quý
quốc để ngầm ngầm thông báo
cho nước Ý, nước Đức và v.v.

Mỗi lứa chiến tranh bao giờ cho
tại hàn?

七

Bán đấu giá một bà Hoàng-Hậu. - Ở một làng tỉnh Anderuchi Bên Đức có tục bán, đấu giá « Hoàng-Hậu » nghĩ cũng kỳ quặc thay !

Năm nào cũng vậy, cứ đến mùa xuân thì dân làng họp nhau tuyên trong bọn già già tơ lấy một câu

nào xinh nhất, đẹp nhất, nhát lớn
làm « Hoàng Hậu »

Bà Hoàng-nậu «dực ấy» sau
đem bán đấu giá, ai trả hơn tiền.
Thì mua được mà mua được là
một cái vịnh duy riêng, vì đối với
dân làng bà Hoàng-Hậu ấy được
tôn làm vua, ai cũng phải kính
trong Năm ấy cũng như mọi năm,
đem bán đấu giá «ông» Hoàng-
Hậu ấy nhưng chẳng có nõm nào
mua được chỉ có ba mǎ-khắc thôi.
Kinh tế khủng khoảng đấy. . .

Nồi loạn chưng ? - Giạo này ở
bên Đức các đảng phái sung đột
nhau rất là kịch liệt, cảnh sát
phải dùng súng phải bắn người
mới dàn áp nồi. Mới vài hôm nay,
lúc cất đám một người công sản.

cánh Hitler đến gây sự rồi úc thì gây, gậy, gộc, dao, búa, súng lục giơ ra, khiến cho việc tổng tăng đảng lê là việc ngibblem trang kinh cầu mà lại thành ra một cuộc đấu võ, 3 người chết và 7 người bị thương.

LISEZ ET FAITES LIBRE

CHOP BONG

**Hebdomadaire du
cinéma en langue
Annamite**



Làm việc tại gia : Quang cảnh từ 8 giờ đến 11 giờ sáng từ 3 giờ đến 5 giờ chiều

Đức Thánh Gióng

Tục truyền về đời Hùng vương thứ VI trong nước thái bình đã lâu nên dân gian đều quen tĩnh yên cư lạc nghiệp. Đường võ bị cũng vì đấy mà sinh ra chèn mảng. Quan, tướng đã mắc bệnh lười biếng thì quân lính còn nghĩ gì đến thao luyện, nên nước đâu vẫn có mý nươi vạn lì hưu nhưng đều đã thành ra bạc nhược cả, lúc bấy giờ mong gì thủ thắng.

Uy vũ đã không chế nổi người tất bị người chế lại, ấy cũng là lẽ thường. Chả thế mà đương bùi sấm lặng sóng yên, giặc Ân bỗng nỗi lên dùng dùng đè phá cơ đồ Hồng-Bàng-Thị.

Yên vui đã quen nay thấy việc binh-dao Hùng-Vương không khỏi bội phẫn lo sợ. Trên chốn miếu đường nào vua nào quan đã bao phê lo kẽm người song lo mãi mà chẳng được kể yên nhà, tìm mãi mà chẳng được người phả giặc. Trước cái quang cảnh ấy có người phương sĩ lâu vua nên cầu khẩn với Long-quán thì lo gì sã tắc chẳng được vững như bàn thạch. Hùng-vương không biết làm thế nào, bắt đắc dĩ cũng phải nghe nhời sai thiếp dàn cầu khẩn ba ngày. Bỗng đâu giờ nỗi cơn giông, sấm sét ầm ầm, mưa như trút nước. Chỗ ngã ba đường cái thấy có một ông lão tướng mạo khác phàm, đương ngồi nghêu ngao hát. Vua thấy lạ liền thân hành ra mời ông lão ấy đến chỗ dàn tràng dâng cõm rượu thết đãi và cầu mưu phả giặc. Ông lão lâu vua nên sai người đi khắp trong nước mà tìm thì lo gì không có người kỳ tài. Nói xong ông lão biến mất. Vua lấy là n kính lập tức cho sứ-giả đi cầu người phả giặc.

Bấy giờ làng Phù-Đồng huyện Võ-Ninh (bây giờ là huyện Võ-Giàng) có một nhà giàu sinh được một giai tuồi đã lên ba mà chưa biết nói, và chỉ nằm ngừa thôi không đứng lên được. Khi sứ giả dạo đến địa phận ấy, bà mẹ mời dùa con rằng :

— Con ta đứng còn chẳng được thì còn đánh sao được giặc mà bòng làm nên huân nghiệp lấy lửng cho vinh diệu tò tông.

Cậu con tự nhiên bỗng nói bật ra :

— Mẹ cứ cho đi gọi sứ-giả lại đây con sẽ nhận trọng trách di giặc giặc.

Bà mẹ lấy làm lạ lùng, song cũng không giám đi gọi sứ-giả. Có người biết chuyện mách lại, sứ giả thân hành đến tận nhà hỏi

cậu bé có tài gì giám mong phả nỗi giặc

Cậu bé vung ngón tay nói với sứ giả :

Ngài vè lầu vua đúc cho tôi con ngựa sắt cao 18 thước một thanh kiếm dài 7 bước với một cái nón thực to đem lại đây, tôi tình nguyện phá giặc như chơi.

Sứ giả vè lầu, vua cũng nghe nhời sai đem ngay các thứ quan khí ấy lại cho cậu bé vì bấy giờ đám giặc Ân đương giông giò bội phẫn.

Khi sứ đem gươm ngựa nón đến nhà, cậu bé liền vươn vai một cái người cao lên hơn hai trượng rồi đội nón cầm gươm lên ngựa quát to lên rằng: ta là thiên tướng nhà giời xuống trần giết giặc». Ngựa sắt thét ra lửa(1) chạy như bay đến núi Châu-son là nơi quân giặc đóng. Thiên tướng sông vào đánh phá một hời lâu gãy mất cả kiếm phải vò lấy tảng tảng tre ở bên đường đẽ quật vào quân giặc (2). Khi đánh đến núi Ninh-sóc thì giặc đã tan hết. Thiên tướng bèn cởi áo bỏ lại đay rồi ruồi ngựa sắt lên giời.

Vua nhớ công ơn mới phong làm Phù-Đồng-Thiên-Vương và lập miếu thờ ngay ở vườn nhà. Đến đời Lý lại được gia phong là Sung-Thiên-Thần-Vương. Hiện bấy giờ vẫn còn thờ ở làng Gióng.

Người sau có bài hát kề công đức ngài như sau này :

ĐỨC - LỢI

26 - 61, RUE DES TASSES
HANOI - Téléphone : 571

Đồ đồng đẹp
kỹ nhất Bắc-kỳ
đủ các kiểu
cổ mỹ thuật
Giá phải chăng

chủ nhân : PHÙNG-VĂN-MẬU
■ Các chi tiết ■
105, RUE D'ESPAGNE - SAIGON
73-80, P. DOUMER HAIPHONG

(1) Ngựa thét ra lửa cháy mất một tảng bùn giờ gọi là tảng cháy

(2) Những tảng tre ấy bây giờ còn di tích ở huyện Gia Bình gọi là tre đắng ngà.

*Đông Thiên Tương giấy bình lăm hố,
Giẹp Án bình như trả áng tay.
Uy linh thay ngựa sắt ruồi bay
Đàn hung sét bỗng rung gan vỡ mặt.*

Thơ rằng :

*Nam-hải hùng uy phù đê thái
Bắc-dinh hồ khâu tàn nhung phong.
Giặc đã tan thất ngựa lèn không,
Lại tái chốn thiên tào điện vũ.
Ranh ranh giấu thơm ta thiên cõi,
người cõi tiên thơm để trần gian.
Một tay deo, lai giang san.*



Chuyện đức thành Gióng cũng như các chuyện khác thuộc về đời Hồng-Bàng phần nbiều có vẻ hoang đường. Nhưng dẫu không có thể tin được là tiểu nbi ba tuổi vươn vai một cái người cao bơn hai trượng rồi một mình đội nón sắt cầm gươm sắt, cưỡi ngựa sắt phả tan đám giặc trăm vạn mà vẫn tin được là một người võ dũng siêu quần, tài trí kinh nhan, chỉ một trận đánh dù khiến cho địch quân phải mảnh giáp không còn. Chuyện tuy lô diêm nhiều cho có vẻ thần kỳ, song đức thành Gióng cũng không phải là người không có được.

KÝ-HOA



Lần trước, tôi đã làm bài cách tập luyện trong nhà (méthode suédoise) đã có ông bạn thực hành thấy thú vị hơn là dùng : nắm ngón, kéo vài diều, hoặc vắt yết cầm roi chàu gỗ vào cái da trâu ở chốn ca trường ! Hôm nay xin nói truyện đi bộ ! Đi bộ đây là lối tập thể-thao mùa nhẹ của bạn làm việc bằng óc mà một ngày 7, 8 giờ mài dũng quần trên ghế sofa đê cạo giấy ! Không giám bàn đến « *mỗi đi bộ* » của Tiêu Thú. Từ sở về nhà, cách 500 thước ! chiều hôm ấy không có xe ! Ông bạn họ Phạm tôi, con người to lớn, ngày thường mỗi bước đi là một bước xe. Đi được 300 thước, đôi chân như không lẽ được ! Mồ hôi trán toát ra, ông thở như nồi xúp de lúc nhả-hơi ! Ai ngại cho bạn không có thể thao !

— Trong người bác đây là thể mà yếu nhỉ, bác phải năng tập thể thao ! Phải đi bộ nhiều.

— Tôi ăn khỏe-ngủ khỏe, rượu nhiều chẳng bệnh tật gì ! Khỏe đáo đê ! Tôi chẳng qua đi bộ không quen ! Cứ cơm xong là tôi nằm quèo ngủ một mạch ! Đi bộ làm gì cho mồi căng ! . . . »

Cái ông bạn mới bướng ! Lúc sờ đến dùi, cò tay thì thịt nhão như bùn, chả trách yếu, bệu là phải !

Rù giầu sang mà trong người không khỏe mạnh thì vì tất đã được thực hưởng sung sướng ở đời. Riêng gì một bác họ Phạm tôi được cái danh dự quen nhiều ông cũng lười đi bộ như rùa ! Tôi còn nhớ một lần kia ba ông hẹn vào hàng « phê » cùng tôi đi bắn gà gó ! Lúc mới thì hăng hái lắm ! sau chò chạy xa, 3 bạn mỏi quá

cũng như muốn bỏ bốn chân !

Đi bộ cũng cần phải biết cách đi ! Đi làm về nếu nhà ông có sân rộng thì ông cởi trần mặc quần dài ông đi vòng sân ! Ông bước cho đều ! theo lối đi bộ của Alfalfa thì hẳn đẽ llop ô-tô xung quanh sân ! Đi cứ bước vào giữa cái vòng cao xu cho đều bước ! Lúc mới đi cả bàn, sau di kieng bằng ngón, rồi sau chạy ! Mỗi ngày Alfalfa tập 37 phút ! Tập xong lại thở ! Alfalfa tập như vậy mà sau thành vô địch chạy 5000m ở Californie. Nào giám khuyên bạn tập đi, tập chạy đê mong đoạt giải quán quân đâu ? Khuyên bạn tập luyện đi bộ cho quen, cho nó khỏi trệ yếu.

Tan hầu, bạn rủ vài ông đi vòng quanh một nơi nào (Hoàn kiếm Hồ Tây). Tập di lối nhà binh, bước chân trái trước, bước cho thực đều. Nay di một vòng, kia di hai vòng. Cứ tập mãi cho thuần chán mà di bước cho thẳng cho mạnh thì cái gan, cái bắp thịt nó mới vận động mới tốt. Khi bác di quen thì tay nên lập mang thêm cái gối gì cho nặng thêm đê người thêm sức. Tôi không giám dài nbiều cứ mỗi chiều, mỗi sáng, ông di cho trong 1 giờ hay 1 giờ rưỡi. Đô một tháng tập luon ông sẽ biết cái giá trị của lối tập Thể Thao « rẻ tiền ». Sau một vài tháng luyện tập chuyên cần, ông sẽ thấy dùi, tay ông có bắp thịt nở nang chứ nó không bệu như trước.

TUẤN-GIAO



DOAN THIEN TIỀU THUYẾT

MUA HOA GẠO

(tiếp theo)

Tôi lo, tôi buồn, tôi mừng tôi giận đã quá ba năm. Đến cuối năm thứ tư là năm tôi thi bảng thành chung tôi lại trải một kỳ khốn khổ là vì cứ kè súc học thì tôi cũng đã được thế mà năm ấy tôi lại hỏng. Mà tôi hỏng chỉ tại một « ông bạn học » ngồi cạnh tôi, lúc thi chép bài tinh của tôi thôi, ông ấy chép thế nào mà đến nỗi một cái giấu phảy cũng không sót nên lúc quan trường chấm bài thấy hai bài giống nhau như hét liền đánh hỏng. Thật là ức cho tôi quá ! Lúc gọi tên các thí sinh trúng tuyển tôi cũng có mặt ở đây. Các tên đã gọi xong mà chẳng thấy tên tôi khiến cho tôi thực đã như đại như ngày. Tôi đứng ở sân trường Bảo-Hộ, chung quanh các thí sinh đi thi đến mấy trăm người mà tôi thật chẳng thấy rõ một ai. Tôi đứng đứng im mà chẳng biết như ai đầy chân tôi cứ tự nhiên lúi lại. Lùi độ mươi bước, bấy giờ tôi mới biết, tôi liền quay mình lại đi thẳng ra cửa trường gọi một cái xe gỗ mặc cả về nhà. Còn nhớ ngày nào đi thi đã về di xe cao-su nay đi thi trượt vè tui mình phải bắt mình di xe gỗ, nghĩ đến bao nhiêu càng đau đớn bấy nhiêu ! Đã hay rằng hỏng thi nào có chết dù thế mà vẫn buồn quá. Tôi ngồi trên cái xe « lách-cách » tự trường Bảo-Hộ về nhà, di đường thật chẳng muốn nhìn một vật gì, gặp một ai. Về đến nhà giờ đã tối mịt. Tôi xuống xe vào nhà. Chỉ tôi đứng chờ ở cửa vừa thấy tôi đã hỏi ngay có đồ không ? Tôi không thế nào nói được ra nhời chỉ lắc đầu thôi. Chị tôi thấy thế nét mặt cũng buồn so khiến cho

tôi lại bội phần buồn thẹn. Tôi vào nhà đi thẳng một mạch lên gác, trốn thẳng vào nhà trong đè khói phải thấy Gia Nghiêm vì bấy giờ Gia-Nghiêm đã về Hanoi rồi. Trên một cái gác rộng rãi chỉ có một mình tôi. Các anh các chị tôi biết tôi thi hỏng buồn nên cũng chẳng theo lên làm gì. Tôi nằm vật xuống sấp vắt tay lên trán nghĩ vơ nghĩ vẩn, bấy giờ chẳng còn nhớ khi ấy nghĩ những gì. Gia-Nghiêm thấy thế cũng chẳng hỏi han gì đến tôi, ấy cũng là may cho tôi !

Tôi dương nắm chà i chọc thì thấy em gái nhỏ tôi lên gọi xuống có khách. Thế này mới cực chứ ! Em tôi đã trót nói tôi có nhà, tôi không thế nào từ chối được dành phải « thất thểu » xuống gác ra nhà ngoài tiếp khách. Vừa thò đầu ra đã nhận ngay được rằng hai ông khách nào có phải ai là chính là hai người bạn một lớp thân thiết của tôi, thấy tôi hỏng nên đến chơi đè yên ủi. Hai ông một

ông họ Ngô, một ông họ Trần, ông Ngô sau làm thư ký ông Trần sau làm giáo học Hai ông này đều đã là người đời xưa, tôi nhắc đến hai ông không khỏi bùi ngùi lắc gię thương tiếc hai ông đầu bối cõi xanh tươi bấy còn trẻ mà sớm đã vội từ giã cõi trần đè nỗi nhớ thương, đau sót lại cho cha, mẹ, vợ, con, bè bạn. Hai ông có khéo thiêng dưới chín suối chắc còn nhớ đến người bạn thân của hai ông.

Thấy hai ông vạn cùng dỗ đến thăm mình trượt, tôi lấy làm tủi nhục vô cùng, nước mắt tự đâu tuôn ra dòng dòng. Tôi sợ mang tiếng là người hèn nhát vì nước mắt là thứ mà kẻ tu mi không nên có, nên tôi đã cố cầm mà không được. Hai ông thấy tình cảnh tôi liền lấy nhời ngọt ngào âu yếm mà khuyên dải. Tôi ngồi tiếp chuyện cũng chỉ dỗi đáp cầm chừng chứ thực lúc bấy giờ chỉ muốn chạy ngay lên gác đè dấu mắt dở hoe. . . Hai ông uống cạn chén nước liền dù tôi đi chơi mát. Tôi từ chối không đi. Hai ông nói rằng cùng tôi vốn là bạn thiêng, nay có lẽ đâu vì kẻ đó người không mà xa nhau, như thế chả hóa ra hèn lầm ru ? Khoa này chẳng dỗ dành chờ khoa sau, chờ vì một khoa không dỗ mà nắn chí e không phải là người có dỗm lượng. Thấy hai ông nói thế tôi không biết cất ra làm sao và cũng muốn tỏ ra mình là người có chút nghị lực nên tôi cố néo lòng sầu cùng hai ông đi chơi. Chúng tôi bấy giờ đều là học trò kiết cả nêu cuộc di chơi mát của chúng tôi chỉ là đi quanh các phố, đi quanh hồ hoan kiếm rồi ngồi ăn kem chứ có đâu như phần nhiều các bạn thanh niên bây giờ đã biế xuống Khâm-Thiên hay đi Vạn-Thái. Thật bấy giờ chưa đến tuổi

GIÁ BÁO :

1 năm . . .	4 \$ 50
6 tháng . . .	2. 40
8 tháng . . .	1. 30
mỗi số . . .	0. 10



Ngân-phieu vi thư-tin xin gửi cho
M. PHẠM-TỮU-NINH
 Quản-lý « Phương-Hoa Tuần-Báo
 số 1 đường Carnot — HANOI

đi hát. Tôi cùng hai Ông Trần, Ngô đi chơi quanh bờ hồ hoàn kiêm đi bán rong hai Ông thế tôi ăn kem. Tiệc ấy là tiệc khao của hai Ông dãy Chắc hai Ông trong bụng cũng vui mừng và có nhiều hi vọng lắm, nhưng vì tôi là bạn thân lại phải cái phan « vỏ chuối » uốn cá Ông trong câu chuyện, tuyệt không nói gì đến thi cử đỗ đạt.

Nỗi buồn của tôi cũng nhờ dãy mà có chút khuây. Chúng tôi lúc ngồi āi kem, cùng nhau ngâm cảnh hồ gươm, một làn nước trong xanh lấp lánh bóng trăng soi thật là đẹp đẽ vô cùng. Kia nhà Gò-Đá đồ sộ, sở tài chính nguy nga, kia tiếng chuông chùa Ân hôi, kia đám sen già đưa hương ngào ngạt, lòng tôi bấy giờ vì bức tranh sơn thủy tuyệt bút của tạo hóa cũng được khoan khoái nhiều. Thỉnh thoảng trận gió rao rao, mặt hồ sóng gợn lăn tăn, lá cây dung sảo sạc, tiếng ve đậu rèn rĩ bên tai khiến cho tôi dã chút hể được nỗi phiền. Ba chúng tôi ngồi đam luận, nào tình, nào nghĩa nào cõ kim hung phế phút đã gần nửa đêm bèn đứng dậy lững thững đi về. Hai Ông bạn Trần, Ngô lúc bắt tay tôi còn có lời khuyên dài và chắc cho tôi sang năm thế nào cũng đỗ. Tôi còn nhớ hai Ông có ngâm câu Kiều : « ... Chạy ra là một nǎn sau vội gi ».

Ôi ! cảnh hồ hoàn-kiêm vẫn còn như xưa dời thay chỉ có ít nhiều mà hai Ông Ngô, Trần nay đã sa lánh cõi đời khiến cho tôi nhiều khi đi hóng mát hồ gươm lại sực nhớ đến hai Ông, mạch sầu đã lầm pheo lai láng thôn rơi, Âm dương cách biệt, gấp hai Ông có chẳng hoa kiếp lai sinh !

Từ buổi di chơi với hai Ông Trần, Ngô về tôi cũng đỡ buồn

nhiều, ra dãy hai Ông lại hay lại chơi luôn dề khuyên dài tôi nên tôi dần dần cũng nguôi được. Khi thì cùng hai Ông hõi tây ngâm cảnh, Trần Basc nghe chuông đèn Đinh Lang xin thế, chùa làng Láng xem kính, trong vòng một tháng giờ tôi đã đủ được hết lòng sầu muộn. Hai Ông thực dã quá yêu tôi thế mà khi hai Ông từ trần lúc hấp hối tôi không được kề ở bên giường thật rất lấy làm đau tiếc ! chõ bạn chí thân chắc hai Ông ở dưới cửu tuyễn cũng lượng xót.

Hết ba tháng nghỉ hè, tôi lại lão dão ngày hai buổi đi học trường Bảo Hộ vì Ông Đốc thấy tôi hạnh kiêm tốt và bài thi cũng khá nên cho học lại một năm.

Tôi xin thú thật rằng không có gì ngượng cho tôi bằng buổi đầu năm tôi học « đúp » (double). Nhà trường kia là nơi mình đi về đã bốn năm, quen biết dã nhiều thế mà nay trông lại hình như là mới mẻ. Anh em bạn học cứ ra răm người số phan cũng như mình còn tuyển người lạ cả, có quei thì chỉ là qiea mặt chờ xưa kia mỗi người một lớp nên có chơi bời gì với nhau đâu. Ngồi trong lớp học thật từ đầu buổi đến cuối không hề có nói truyện đùa nghịch gì chỉ những hẹn thùng, e lệ mà thôi. Chợt có lúc thầy giáo hỏi bài, vừa gọi tên là đã đỗ tai đỏ mặt lên rồi, chỉ sợ nhỡ giả nhời không được thì anh em là người học sau mình họ cười chết.

Tôi còn nhớ một hôm Ông Đốc nay Ông cũng đã lạ thế rồi vào lớp trông thấy tôi và ba Ông học « đúp » nữa (hai Ông hiện nay đã đỗ bằng cao đẳng sư phạm đương làm giáo sư, một Ông di buôn) ngồi cùng một bàn gọi đùa là bàn các « cụ tổ » (galerie des ancêtres) mà tôi hò hẹn vô ngàn.

Cứ ở trong cái cảnh thèn thùng ấy rồi ngày qua tháng lại phút đã đến mùa hoa gạo.

Bấy giờ mới lại lo chứ nếu hỏng nữa thì chết. Cái lo này mới là lo tôi chẳng những lo không đỗ sáu hồ, lại còn lo không đỗ thì sau này làm gì ? Lo quá đậm buồm, buồm quá đậm giận, giận Ông bạn đã chép bài mình năm ngoái để mình bây giờ phải cực nhục nhường này.

Mấy hôm thi cứ xong, lúc xem bảng may thấy có tên mới mừng. Cái mùa hoa gạo năm ấy đổi với tôi thật, dã vui hơn mùa hoa gạo năm trước nhiều. Trông hoa gạo đỏ nhìn bông gạo trắng tôi chỉ có mừng mà không có lo nữa. Tôi về báo tin cả nhà đều mừng. Chị tôi cho ngay tôi một đồng bạc, tôi liền lại dù Ông Trần Ngô đi chơi bờ hồ āi kem cho bồ ngày ấy tháng ấy năm trước.

Tôi đỗ bằng thành công đã được một năm, tôi lại bắt đầu học thêm mấy năm nữa, nhưng lần này đổi với mùa hoa gạo tôi ist lo buồn giận dỗi chỉ có mừng rõ thôi vì tôi đã biết nghỉ học hành cứ chăm chỉ từ đầu năm nên đến mùa hoa gạo tôi vẫn cứ uống dung như thường mà thi lên lớp hay thi ra tôi vẫn được thành thắn.

Đến nay tôi chẳng còn thi cử gì nữa, song đổi với mùa hoa gạo là mùa thi tôi vẫn nhớ lại thời kỳ còn đi học. Tôi đâu chẳng phải lo buồn mừng giận về các kỳ thi, những các bạo thành niên hiện bây giờ còn phải như tôi ngày trước mà vui buồn mừng giận.

Tuy vẫn hay rằng học cốt đẽ biết chứ không cốt đẽ lấy mảnh bâng, cốt lấy chõ lìm, song đi học

TRẬN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quân-sư tiều thuyết (tiếp theo)

Người thiếu-niên vội dỗ lời :

- Đức cha quá khen đệ-tử ! Nếu đệ-tử có thể tự chủ được thì quyết xin trọn đời hầu hạ đức cha. Đệ tử từ khi khôn biết tới nay, thực coi chốn nhà tu như là nhà ở, nay phải cất bước ra đi, trong lòng người ngầm xiết bao ?

Chủ-tọa đem lời yên-ủi thiếu-niên :

- Con người ta ly hợp là một sự thường, ở đâu không thể ! ngày nay người ra đi, không những lòng người đau xót, ngay đến ta cùng các bạn trong này cũng không ai nén lòng đi được. Trước đây, khi phụ-thân người là Ái-dắc-lập khắc dàn còn sống, ta đã hứa lời : đợi đến ngày người 20 tuổi thành-nhan, thì sẽ cho người trở về bên đời để xem thế sự, rồi sau đây có lòng mộ đạo hay không, cái đó sẽ tùy

người định liệu, Kha-Lâm ơi ! Ngày nay sắp sửa di xa, vậy người hãy ngồi chơi, nói truyện với ta một lúc.

Kha-Lâm vâng lời, ngồi vào cái ghế ở một góc buồng. Đức cha đứng dưới cửa, nói tiếp lời luôn :

- Trước đây phụ-thân người là một nhà quý tộc ở đất Mân-ty-Thắc, nhưng vì mâu thuẫn người mất sớm mà anh người tàn bạo, không ai nuôi nấng trưởng nom cho người, nên khi bị bệnh sắp mất có đem người phó thác cho ta nuôi dạy. Vả chăng phụ-thân người lại không muốn bắt hẳn cho người phải ở luôn nhà đạo, cho nên dặn ta đến lúc thành-nhan thì phải cho về mà lập lấy gia đình...

- Giám bàm đức cha con ở đây

dã lâu, chỉ e bây giờ trở về bên đời có điều không tiện !

- Đã dành người ở đây lâu năm, nhưng người chưa vào vòng tu luyện, bây giờ trở về bên tục, cũng chẳng hề chi. Có phải trước đây người đã giữ việc coi cửa nhà thờ ?

- Vâng có.

- Người đã lập cầu nguyện tránh xa ma-quỉ ?

- Đã.

- Người đã giảng kinh ?

- Vâng.

- Người cũng đã từng hầu bà gần ta ?

- Có.

- Tuy người đã làm nhiều việc song chưa phát thê bao giờ.

- Đúng thế.

- Thế thời trở về bên đời được

ai không muốn đó. Vả kỵ thi đặt ra cốt để xét xem học đã đủ sức chưa, nên đã ngồi qua ghế nhà trường để ai không muốn đến kỵ thi được đó. Việc gì cũng vậy, nếu biết lo trước thì về sau khỏi phải khổ nhọc. Tôi là người đã đi bước trước xin khuyên các bạn đi sau lúc học nên chăm chỉ ngay từ buổi bắt đầu thì mới đỡ vất vả. Còn lúc ra thi, nếu chẳng may mà không dỗ đi nữa cũng còn tự yên ủi được vì học lực mình cũng khá nếu chẳng làm việc này thì làm việc khác. Cái sự hay, biết của mình ở vào đia, vì nào mà chẳng dùp cho mình đạt được đến mục đích. Ai cũng vậy, có cho sự học là cần mới học, có cho sự thi dỗ

là vè vang mới cần học.

Cần học mới là điều cốt yếu, thi dỗ chỉ là sự tò diêm bẽ ngoài. Song có cần đến sự diêm tò mới chăm chỉ đến điều cốt yếu. Vậy có mong thi dỗ mới chăm học, có chăm học mới thi dỗ, hai điều ấy rất là có liên lạc với nhau. Chứ nếu bảo là thi dỗ hay không chẳng có quan hệ gì thì e học hành không được chăm chỉ. Đã không chăm chỉ thì những điều khó khăn của sự học khó lòng mà thấu thải được, sợ học mất công to, như thế chẳng phải là nhầm to ru !

Thi rầu dỗ hay không cũng có thể được, nhưng đã học phải học

cho hiểu biết mới là chòn bồn phận. Rất gặp lúc khó khăn cũng không ngã lòng nản chí mới hay học hành được đến nơi đến chốn. Rốt mà biết thẹn thì mới có thể đổi được, đổi mà chẳng kiêu thì mới hay dùng được cái đổi của mình.

Mùa hoa gạo là mùa thi cử, là mùa thử tài các bạn thanh niên. Về mùa hoa gạo chắc chắn riêng gì đối với tôi mới có nhiều duyên nợ mà đối với ai ai chắc cũng chẳng kém gì.

Ký Hoa.

lắm ! Duy trước khi ra đi, ta còn muốn hỏi một câu : Ngoài việc giảng kinh học đạo, người còn có tập nghệ chi ? Người dồi về dân dịch, ta cũng đã biết. Sau khi người đi, trong nhà thờ đây lại thiếu một tay tài dồi...Ta nghe người lại tình nghệ chạm trồ phải không ?

Kha-Lâm có vẻ bẽn lěn đáp lại :

— Vâng nghệ chạm trồ con học ở anh Ba Sách-Lô : đồ gỗ, đồ bạc, đồ ngà, con làm được cả. Anh Phật-lam-tich-Tư còn dạy cho con nghệ vẽ và nghệ pha mìu. Lộ-gia thì dạy con đan thêu các kiều...

Nghe đến đó Chủ tọa có ý vui mừng nói tiếp.

— Người thực nhiều tài nhiều nghệ ! Cho dẫu các sinh đồ ở hai xứ khâm-bạch-lập-thứ và Ông-khắc-ty-Pbúc, cũng thế mà thôi. Duy ta e cái thú vị đọc sách có lẽ người còn hơi kém chút chăng ?

— Vâng, con thực còn kém về đường học vấn. Con ở đây chỉ nhờ ông già thư ký dạy được ít lầu, về phần văn-học con mới đọc vài thứ sách nụy khâm-Bạch Lạp và ngõa dinh còn về phần tính kế thì mới đọc được mấy bộ Đặng-Tư-Tư, Các-Thắc-Tư và Thành Kha-Khuê-Na-Tich mà thôi.

— Những cái học thực dụng, người đã dè ý đến chưa ? Người thử nom ra cửa sổ : kia ngọn cây kia, ngọn khói bếp kia, và ánh nước mặt bể Ai-ai-Ty dương soi vào mắt dây kia, người thử tính xem, nếu đi thuyền thẳng sang đối ngạn thì sẽ đến đâu ?

Kha-Lâm nghe nói, cầm đầu gậy vạch xuống đất, tinh nhầm một tí rồi đáp :

— Sang bên kia là linh thò nước Pháp, thuộc về nước Anh. Rẽ về

phía nam thì đến Tây-ban-Nha và Á phi-lí-gia ; về phía Bắc là Phật-lam-dắc (tức Hà-lan) Ý-tisch, thắc-lau-dức (tức Đan-mạch, Thụy-diều) và Mạch-tư-khoa, Bi-dắc (tức nước Nga).

— Phải, vừa rồi người nói thuộc về nước Anh, vậy thì đi sang phía tây, là chỗ đất nào ?

— Bằm đó vẫn là địa phận nước Pháp, hiện nay đánh nhau chưa yên. Qua đó có thể tới thành Kha-vỹ-nông, tức là Hoàng đế giáo Cơ-đốc ở đó.

— Bi nữa về phía tây là đất nào ?

— Quá nữa là Kha-nhĩ-lan (nước Đức), La mã, rồi đến tận người Hung nô và nước Hung gia-lị. Lại qua ít nữa thì đến Quận thò đan-dinh cùng nước Hồi-hồi.

— Cứ đi mãi về cực tây thì đến nước nào ?

— Đến đất thánh Nhã-lô-lan-lanh, trong đó có một con sông tức ngày xưa phát nguyên từ trong nước cực lạc mà ra.

— Còn đi quá nữa ?

— Đến đó thì con không biếu, hoặc là tận cùng thế giới cũng nên !

— Còn chưa biết thực ! Qua nữa còn có những nước người lùn, nước người dẹp, tức là Liêu-kim và đại hàn ở đó.

— Nếu vậy, sau đây còn phải học, đi, cho rộng, mong cho biết khắp mọi nơi.

Trong thế giới man-máu nhiều việc, chúa trời cũng không muốn cho người biết hết đâu con ! Nay ta hãy hỏi : con bước chân khỏi đất nhà thờ, thì định đi đâu trước.

— Trước hết con hãy về đất Mân-ti-thắc, tìm người anh ruột, nếu quả anh ruột con tàn bạo, thì con sẽ hết sức khuyên ngăn cho kỹ được, doi bô long xua.

— Anh người là người tàn ác, lùng lẫy mọi nơi, người về đó chờ nên đem những thói xấu của anh mà tiêm nhiễm vào thân mời được. Người là người còn non-nớt của trời, có nạn gì cứ cầu trời che chở. Vả khi ra chốn hồng trần, điều trước nhất là con phải phòng bị cái lưới phụ nhão, bọn đó trung quanh từ phía, nếu lỡ lạc vào thì khó lòng gỡ cho ra được. Bây giờ người hãy qui xuống đây, ta sẽ vì người cầu nguyên mấy câu.

— Kha-lâm vâng lời quý xuống. Chủ tọa dõi mặt Kha-lâm, ngửa lên trời khấn nguyện, bồi lâu mời cho Kha-lâm đứng dậy ra đi. Khi ra cửa, chủ tọa còn khấn thần đạo-lộ hổ-tri cho gã Kha-lâm, Kha-lâm cảm tạ, ngậm ngùi bái biệt. Bấy giờ các bạn nhà tu kéo ra tiễn biệt, khá đồng người nào cũng co đưa đỡ tiễn tặng : Ba-sách lỗ tặng Kha-lâm một cây chũ thập bẳng ngà, Lộ-gia thì tặng mấy bức thơ thêu chũ. Phật-tich-ti thì tặng bức ảnh vẽ người lính La-mã giết đứa trẻ con. Kha-lâm vâng nhận các đồ, cho vào trong cặp. Người gác cũng đem rượu, bánh dưa liễn Kha-lâm. Kha-lâm vâng tạ mọi người rồi bắt tay từ biệt đi ra. Chàng vừa đi vừa quay lại trông cảnh nhà thờ, một ngôi cò miếu nghiêm trang, phảng phất xen những cảnh cây bóng lá, vẫn còn tờ mờ trong ánh tà dương. Trong nhà nhớ cảnh, thấy cảnh sinh linh Kha-lâm bất giác ứa hai hàng lệ.

(Còn nữa)



ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY HANOI

là Trường Tư tự nhất (Ở Đông-Pháp chỉ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sân rộng, mở đủ các lớp: lớp giày riêng về Triết-học (ôn bài theo Ký-giải thư

Có phòng thí nghiệm. Có thư viện xem sách, có nhận cả lưu học sinh. Tiền học không tính đắt, Giáo sư rất có danh tiếng. Quản-Đốc: M. Leuret Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đào luyện cho bọn Thiếu niên bên Pháp trong 30 năm giờ.

Khi làm chánh sở Cứu-lě Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 100 lần và đã thành lập được nhiều hội Cứu-Tế trong Nam và ngoài Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 27 Juin 1932

Ai hỏi thè lè đính tem già lời.

Thẻ nào là « Phòng-tích »

Bệnh phòng-tích dàn ống, dàn bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lâm. 1: Vì cơm no rượu say vội ham tính dục; 2: Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thụ bệnh, gọi là phòng-tích. Khi lâm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu nǎn, sắc mặt vàng, da bụng giày. Mỗi uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng-Tích thán được "Con Chim" không công phạt, đúng bệnh át thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bận uống. giá 0p40.

VŨ-BÌNH-TÂN

178 bis. Route Lach-Tray, Haiphong

ÂN-TÚ KIM-TIỀN NĂM 1-26



CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi: M. Hiền, 22 bis, phố Huế; Trần văn Huân 99, phố Mới, Quảng tiến Ký, 44 phố hàng lồng Nguyễn-Ngọc-Linh, 25 phố hàng Bông - Há-dông Hiệu Nam-Tho, chợ bưởi: Bảo-Châu, Photo, phố Bruxelles; Hàng-Phong ở Chợ Tia - Nam-dịnh; Biên-Ích-Sinh-Đường 19, Phố khách Hưng-Long 19 Nang Tinh - Hải-dương; Hiệu Chi-Lan 11 Đồng thị - Bac-ninh; Vinh-Sinh 162 Tiền an - Sơn-tây; Vạn-Thành 47, Hữu Tinh - Halphong; hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh - Sinh-Huy phố gare - Hué, Vinh-Tường 49 Gia long Saigon Hung-Vuong 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

NHÀ HỘ SINH NGUYỄN - THI - DOAN

53. PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI
MỎ ĐÁ LÂU NĂM

BA - ĐÔ :

Có bằng tốt nghiệp trường
thuốc Đông Dương
Đã làm việc hơn mươi năm ở
các nhà thương nhơn Bắc kỵ

Công việc cần thận và có quan Đốc tát trong nom

Xin chú ý !! Xin chú ý !!

Bản hiệu có bút Cement, hắc in, đất đèn, Sơn tẩy, vôi thuốc, các mũi, Cristaux để rửa sơn và rửa đồ má (acide azotique), acide sulfurique để cho vào hòn điện, acide hán thuốc bột và nước Javel tẩy các đồ vải trắng, cire à parquet Encaustique Essence térébenthine để đánh các đồ gỗ, Cire gán chai các mũi, thuốc trừ muỗi và mồi cho vào xe dập, se tay ván ván. Các thứ hàng trên này có bán buôn và bán lẻ giá bán phải chăng, xin mời các quý khách chiểu rõ sẽ rõ.

Các quý khách ở xa muốn vận dụng những thứ hàng kẽ trên xin gửi thư
cho bản hiệu. Sau khi nhận được thư xin gửi theo linh hồn giao ngan.

DUNG-QUANG

Số 51, Phố hàng bát Sú - HANOI

PHNN-BA-CAN

32, Rue du Chayvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORNAIRES EN PEARLS
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

liaison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

CÁC BÀ LỊCH XỨ NÊN CÓ

HOA TAI VÀ NHẪN KIM CƯỜNG
ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BÂNG PLATINE
BÂNG PLATOR
OR

TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG-HANOÏ

MỘT HIỆU VÀNG BẠC ■ ■ ■ ■

■ ■ ■ ■ ■ TO NHẤT BẮC-KỲ

MỘT-CƠ-QUAN:

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỦ NHẬT NÀO CŨNG CÓ THỦ MÁY CỨU HỎA Ở BẢN-HIỆU ĐỂ TỎ RỘ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY:

KNOCK - OUT

PIERRE JACOMET

Đại lý độc quyền máy cứu hỏa « Knock Out »
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy;
24, Phố Đồng Khênh Điện tín: Jacomet Hanoi
Giáy số 617 R. G. Hanoi 394

Ai muốn hỏi han điều gì về cách
phòng nạn cháy, bản Hiệu rất hoan
nghênh chỉ rõ.

